

UBND XÃ THANH NỮA
TRƯỜNG THCS THANH LUÔNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐIỆN BIÊN, THÁNG 10 NĂM 2025

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Đức Hồng	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng Phụ trách chung	
2	Hoàng Thị Minh	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng	
3	Đặng Quang Trường	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng	
4	Lê Thị Ánh	Giáo viên	Thư ký Hội đồng Hoàn thiện báo cáo Tự đánh giá, danh mục minh chứng trình đ/c CTHĐ phê duyệt	
5	Ngô Thị Tuyền	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng Nhóm trưởng tiêu chuẩn 1	
6	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	TT tổ HGD	Ủy viên Hội đồng Nhóm trưởng tiêu chuẩn 2	
7	Vũ Thuý Hồng	TT tổ KHXH	Ủy viên Hội đồng Nhóm trưởng tiêu chuẩn 3	
8	Đặng Thị Thanh Nga	TT tổ KHTN	Ủy viên Hội đồng Nhóm trưởng tiêu chuẩn 4	
9	Nguyễn Ngọc Phương	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng Nhóm trưởng tiêu chuẩn 5	
10	Nguyễn Thị Yên	TT tổ Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
11	Phạm Thị Đoá	Chủ tịch CĐ	Ủy viên Hội đồng	
12	Trần Thị Ngọc	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
13	Đặng Quốc Lập	Bí thư chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
14	Hà Kim Dung	TPT Đội	Ủy viên Hội đồng	
15	Lò Văn Đức	Nhân viên y tế	Ủy viên Hội đồng	
16	Lê Văn Hoài	Nhân viên bảo vệ	Ủy viên Hội đồng	

(Danh sách gồm có 16 người).

ĐIỆN BIÊN, NĂM 2025
MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	14
Tiêu chuẩn 1	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1	14
Tiêu chí 1.2	16
Tiêu chí 1.3	18
Tiêu chí 1.4	19
Tiêu chí 1.5	21
Tiêu chí 1.6	22
Tiêu chí 1.7	24
Tiêu chí 1.8	26
Tiêu chí 1.9	27
Tiêu chí 1.10	29
Kết luận về tiêu chuẩn 1	30
Tiêu chuẩn 2	31
Mở đầu	31
Tiêu chí 2.1	32
Tiêu chí 2.2	33
Tiêu chí 2.3	35
Tiêu chí 2.4	37
Kết luận về tiêu chuẩn 2	39
Tiêu chuẩn 3	41

Mở đầu	41
Tiêu chí 3.1	41
Tiêu chí 3.2	42
Tiêu chí 3.3	44
Tiêu chí 3.4	45
Tiêu chí 3.5	46
Tiêu chí 3.6	47
Kết luận về tiêu chuẩn 3	49
Tiêu chuẩn 4	50
Mở đầu	50
Tiêu chí 4.1	50
Tiêu chí 4.2	52
Kết luận về tiêu chuẩn 4	54
Tiêu chuẩn 5	54
Mở đầu	54
Tiêu chí 5.1	55
Tiêu chí 5.2	57
Tiêu chí 5.3	59
Tiêu chí 5.4	60
Tiêu chí 5.5	62
Tiêu chí 5.6	64
Kết luận về tiêu chuẩn 5	66
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	66
Tiêu chí 1	67
Tiêu chí 2	67
Tiêu chí 3	68
Tiêu chí 4	69
Tiêu chí 5	69
Tiêu chí 6	70
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	72
Phần IV. PHỤ LỤC	74

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

Từ, cụm từ viết tắt	Viết đầy đủ	Ghi chú
CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	
CMHS	Cha mẹ học sinh	
CSVC	Cơ sở vật chất	
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo	
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm	
HS	Học sinh	
KHKT	Khoa học kỹ thuật	
KTĐG	Kiểm tra đánh giá	
PCGD	Phổ cập giáo dục	
TNTP	Thiếu niên tiên phong	
THCS	Trung học cơ sở	
THPT	Trung học phổ thông	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1 Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		x	x	x
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2		x	x	x
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3		x	x	x
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4		x	x	x
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x

Tiêu chuẩn 5		x	x	x
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt mức 1, mức 2 và mức 3:

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 1: $28/28 = 100\%$

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 2: $28/28 = 100\%$

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 3: $19/19 = 100\%$

=> Kết quả: Đạt mức 3.

1.2 Đánh giá tiêu chí mức 4:

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5	x		
Tiêu chí 6	x		

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt mức 4:

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 4: $3/6 = 50\%$

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí không đạt mức 4: $3/6 = 50\%$

=> Kết quả: Không đạt Mức 4.

2. Kết luận: Trường đạt mức 3.

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường THCS Thanh Lương – xã Thanh Nưa – tỉnh Điện Biên

Tên trước đây: Trường PTCS Thanh Lương – xã Thanh Nưa – tỉnh Điện Biên

Cơ quan chủ quản: UBND xã Thanh Nưa.

Tỉnh	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Đức Hồng
Huyện	Điện Biên	Điện thoại :	01253824079
Xã	Thanh Lương	Gmail	thcsthanhluongdb@gmail.com
Đạt chuẩn quốc gia	2010	Website	https://edu.viettel.vn/dbn-dienbien-thcsxathanhluong
Năm thành lập	2001	Số điểm trường	Không
Công lập	x	Loại hình khác	x
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	x
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2020 -2021	Năm học 2021 -2022	Năm học 2022 -2023	Năm học 2023 -2024	Năm học 2024 -2025
Khối 6	2	3	3	4	2
Khối 7	3	3	3	3	4
Khối 8	3	2	2	3	3
Khối 9	3	3	2	2	3
Cộng	11	11	10	12	12

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024 -2025
I	Phòng học,	13	13	13	13	13

	phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập					
1	Phòng học	06	06	06	06	06
a	Phòng học kiên cố	06	06	06	06	06
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	07	07	07	07	07
a	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06
b	Phòng bán kiên cố	01	01	01	01	01
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	01	01	01	01	01
a	Phòng kiên cố					
b	Phòng bán kiên cố	01	01	01	01	01
c	Phòng tạm					
II	Khối phòng hành chính - quản trị	8	8	8	8	8
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4
b	Phòng bán kiên cố	4	4	4	4	4
c	Phòng tạm					
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, phòng chức năng khác (nếu có)	1	1	1	1	1
V	Phòng giáo					

	dục thuật nghệ					
	Cộng	32	32	33	33	33

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1		0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	1	0	0	0	2	
Giáo viên	23	19	1	0	1	22	
Nhân viên	4	1	0	2	1	1	
Cộng	30	21	1	2	2	26	

b) Số liệu 5 năm gần đây (gồm Học kì II năm 2024-2025):

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
1	Tổng số giáo viên	21	21	19	22	22
2	Tỉ lệ giáo viên trên/ lớp	1,9	1,9	1,9	1,83	1,83
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,068	0,061	0,065	0,054	0,054
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện	6	6	8	8	12
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên.	8	7	6	6	6
6	Số liệu khác					

4. Học sinh:

a) Số liệu chung:

TT	Số liệu	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học
----	---------	---------	---------	---------	---------	---------

		2020- 2021	2021- 2022	2022- 2023	2023- 2024	2024- 2025
1	Tổng số HS	322	327	343	404	404
	Nữ	163	168	172	181	188
	Dân tộc thiểu số	248	252	249	300	289
	Khối lớp 6	69	102	99	141	78
	Khối lớp 7	76	69	101	96	138
	Khối lớp 8	80	78	67	104	88
	Khối lớp 9	97	78	76	63	100
2	Tuyển mới	69	102	99	141	78
3	Học 2 buổi / ngày	322	327	335	395	404
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp	29,27	29,73	32,27	33,66	33,66
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	99,7%	99,8	99,6	99,8	99,8
	- Nữ	99,8%	99,8%	99,4%	99,8%	99,8%
	- Dân tộc	99,6%	99,8%	99,8%	99,8%	99,8%
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	13/8	12/7	15/6	14/9	54/9
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	44	24	27	52	48
	- Nữ	25	12	14	23	22
	- Dân tộc	42	24	27	52	48

11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	2	4	4	3	5
	Các số liệu khác (nếu có)					

b) Kết quả giáo dục:

Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	15,1%	13,8%	12,8%	13,2%	13,3%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	31,2%	32,6%	33,8%	34,8%	38,5%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	51,1%	46,6%	49,3	48,3%	45,5%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	2,6	7,0%	4,1%	3,7%	2,7%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	51,1%	52,9%	50,1%	53,7%	76,7%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	47,6%	46,2%	48,1%	43,8%	20,8%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	1,3%	0,9%	1,8%	2,5%	2,5%	
Tỷ lệ hs hoàn thành chương trình lớp học	100%	100%	100%	99,8%	100%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS Thanh Luông, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên được thành lập Theo Quyết định số 1026/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 7 năm 2001 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên.

Trong những năm học qua, nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề. Với sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể, nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2010 và công nhận lần hai trường duy trì đạt chuẩn Quốc gia vào tháng 05 năm 2016, công nhận lần 3 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào tháng 10 năm 2020. Trường đã khẳng định được uy tín, chất lượng, luôn là trường nằm trong tốp đầu của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên. Hàng năm, nhà trường được khen cao trong việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị: Bằng khen của Bộ GD&ĐT, Bằng khen của UBND tỉnh...

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Quy định của Điều lệ trường trung học. Các tổ chức Đảng, đoàn thể, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo đúng quy định hiện hành.

Ban giám hiệu nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề, năng động, nhiệt tình, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh. Hàng năm đều được đánh giá xếp loại khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường được biên chế đủ về số lượng và đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Chất lượng giảng dạy của giáo viên khá đồng đều.

Cơ sở vật chất nhà trường được xây dựng khang trang, sạch đẹp, có 06 phòng học đủ cho học 2 ca, có 07 phòng bộ môn và các phòng làm việc theo quy định.

Trong những năm vừa qua, chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh luôn đảm bảo. Các tổ chức đoàn thể, ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động có hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức học sinh, công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, góp phần tăng cường cơ sở vật chất, đặc biệt hiệu quả trong công tác khuyến học, phổ cập giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá:

Nhà trường tiến hành tổ chức tự đánh giá chất lượng THCS hàng năm nhằm xác định trường đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn;

lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường trung học; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với nhà trường nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

- 3.1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- 3.2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
- 3.3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
- 3.4. Đánh giá mức đạt được theo từng tiêu chí.
- 3.5. Viết báo cáo tự đánh giá.
- 3.6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
- 3.7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

*** Điểm nổi bật của báo cáo**

Báo cáo thực hiện theo đúng quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản số: 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Tài liệu tập huấn tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2018).

Báo cáo có cấu trúc chặt chẽ, đảm bảo hai nguyên tắc cơ bản về kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục:

- Độc lập, khách quan, đúng pháp luật.
- Trung thực, công khai, minh bạch.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức và quản lý theo quy định của Điều lệ trường trung học. Cơ cấu tổ chức bộ máy trong nhà trường thành lập theo quy

định: Hội đồng trường, Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS, Hội đồng thi đua, khen thưởng, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng... hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trường có đủ giáo viên dạy các môn học cơ bản. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động theo đúng Điều lệ, tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh có kinh nghiệm trong việc điều hành hoạt động của tổ chuyên môn nên đã góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2026 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với các nguồn lực nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Quản lý, hành chính, tài chính, tài sản đúng quy định. Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học, không xảy ra các hành vi bạo lực học đường, tệ nạn xã hội xâm nhập.

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH14,

ngày 14/6/2019 của Quốc hội giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng; được phòng GDĐT huyện Điện Biên phê duyệt và được công khai dưới nhiều hình thức: đăng tải công khai lên Website của nhà trường theo địa chỉ <https://thcthanhluong.huyendienbien.edu.vn/>; Đồng thời được công khai trước Hội đồng sư phạm, cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 2

Nhà trường có kế hoạch nhiệm vụ năm học có nội dung rà soát bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. [H1-1.1-06].

Mức 3

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được định kỳ rà soát, bổ sung và điều chỉnh. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Phương hướng chiến lược xây dựng phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định theo Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường, được công khai rộng rãi dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Hàng năm, nhà trường đã có những giải pháp về nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát các chỉ tiêu cụ thể phù hợp với đặc điểm địa phương để tìm ra giải pháp thực hiện hiệu quả. Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường sát với tình hình thực tế.

3. Điểm yếu

Việc triển khai trưng cầu ý kiến đóng góp của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường chưa được nhiều.

Việc đưa tài nguyên về phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường lên trên trang Website của nhà trường đôi lúc chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
---------------------------	------------------------	----------------------------	----------------------------	-------------------------	-----------------------

Nâng cao hiệu quả xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược nhà trường	Thành viên HĐ trường	Định kỳ rà soát, điều chỉnh	Hàng năm	Không	Không
Tăng cường sự tham gia ý kiến của các lực lượng trong việc xây dựng kế hoạch chiến lược nhà trường	Thành viên HĐ trường, các lực lượng khác	Thông qua cuộc họp phụ huynh; cuộc họp hội đồng trường; các kênh thông tin khác	Tháng 8/2024; 1,5/2025	Không	Không
Tăng cường đưa tài nguyên về phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường lên website	GV phụ trách CNTT	Kế hoạch đăng tải trên Website	Khi có điều chỉnh, bổ sung	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường được thành lập theo quy định tại Điều 10, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Trường THCS Thanh Lương có Hội đồng trường gồm 13 thành viên, được thành lập theo Quyết định số 3117/QĐ-PGDĐT ngày 10/12/2021. Thành phần hội đồng đảm bảo đủ các lực lượng theo quy định, bao gồm: Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng, đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh [H1-1.1-02].

Hội đồng trường thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: quyết nghị chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường; thông qua quy chế tổ chức – hoạt động; chủ trương sử dụng tài chính, tài sản; giám sát thực hiện quy chế dân chủ và việc huy động, sử dụng các nguồn lực.

Các hội đồng khác như: Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng thi giáo viên giỏi cấp trường, Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm, Tổ tư vấn tâm lý học đường... được thành lập đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường trung học. [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

Hoạt động của các hội đồng được tổ chức theo kế hoạch, có phân công nhiệm vụ rõ ràng, định kỳ đánh giá kết quả hoạt động vào cuối mỗi năm học. [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

Mức 2:

Các hội đồng hoạt động hiệu quả, phát huy vai trò tham mưu, tư vấn, phản biện trong quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng trường thực sự là trung tâm trong quản trị nhà trường; các quyết nghị có tính định hướng và tạo điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục.

Các hội đồng thi đua, hội đồng tư vấn... hoạt động thiết thực, tạo động lực thi đua, tinh thần dân chủ và hỗ trợ tốt cho học sinh và cán bộ, giáo viên trong nhà trường H1-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập đầy đủ, đúng quy định; hoạt động bài bản, có nền nếp.

Vai trò của Hội đồng trường trong quản trị nhà trường được phát huy rõ nét.

Các hội đồng chuyên môn, hội đồng thi đua tổ chức hiệu quả các hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và môi trường giáo dục tích cực.

3. Điểm yếu

Một số thành viên hội đồng còn chưa mạnh dạn đề xuất sáng kiến cải tiến hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung cải tiến	Biện pháp thực hiện	Thời gian	Người phụ trách
Tăng cường năng lực điều hành hội đồng	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng quản trị trường học, phân tích số liệu	Tháng 8/2025	Hiệu trưởng
Khuyến khích phản biện trong	Tổ chức hội thảo nội bộ, chia sẻ	Thường xuyên	Chủ tịch Hội đồng trường

hợp hội đồng	sáng kiến		
--------------	-----------	--	--

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hàng năm các hoạt động được rà soát đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 1 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ.
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 01 chi bộ Đảng gồm 19 đảng viên, qua Đại hội chi bộ đã bầu Ban chi ủy gồm 03 đồng chí: 01 Bí thư chi bộ, 01 phó Bí thư chi bộ và 01 chi ủy viên đã được Đảng bộ Thanh Luông phê chuẩn. Công đoàn cơ sở trường THCS Thanh Luông có 30 công đoàn viên. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có một chi đoàn và một số đoàn viên học sinh được kết nạp vào dịp 26 tháng 3 và 19 tháng 5 hàng năm. Nhà trường có 01 Liên đội gồm 12 chi đội. Tổng phụ trách đội được đào tạo chính quy. Hàng năm hiệu trưởng ra quyết định thành lập chi Hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2

Chi bộ có Nghị quyết theo nhiệm kỳ, kế hoạch hoạt động hàng năm, hoạt động đúng Điều lệ Đảng. Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ giáo dục và hoạt động của các đoàn thể. Đảng viên trong chi bộ thực hiện nghiêm túc kỷ luật Đảng không vi phạm 19 điều

cầm đầu với đảng viên. Chi bộ luôn quan tâm đến công tác giáo dục tư tưởng chính trị, xây 2021, 2022, 2023, 2024. chi bộ nhà trường được Đảng bộ Thanh Luông công nhận là chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-05].

Mức 3

Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Công đoàn cơ sở hoạt động theo phương hướng đã được xây dựng trong đại hội. Công đoàn xây dựng kế hoạch theo năm học, tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo của trường. Hoạt động của Công đoàn góp phần tích cực giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-06].

Chi đoàn có phương hướng kế hoạch hoạt động rõ ràng. Tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh thiếu niên [H1-1.3-07].

Liên đội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm giáo dục và tổ chức cho đội viên học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy. Đội viên phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi. Hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-08].

Chi hội khuyến học hoạt động theo Điều lệ Hội khuyến học, vận động các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm, chăm lo về vật chất và tinh thần cho cán bộ giáo viên, học sinh trong trường. Hoạt động của hội khuyến học nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện [H1-1.3-09].

Chi hội Chữ thập đỏ với 30 hội viên là CB, GV, NV và 402 hội viên học sinh hoạt động theo Điều lệ Hội chữ thập đỏ. Chăm sóc, giúp đỡ những học sinh khuyết tật, trẻ mồ côi, giáo viên, nhân viên gặp khó khăn hay mắc bệnh hiểm nghèo [H1-1.3-10].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức khác như: Công đoàn, Đoàn TNCS, Đội TNTP Hồ Chí Minh, chi hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ... được thành lập và hoạt động theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, đúng chức năng, nhiệm vụ, có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường, góp phần vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có số lượng đoàn viên không ổn định, đoàn viên học sinh được kết nạp vào cuối năm học lớp 9, sau kết nạp một thời gian là các em đã chuyển cấp nên ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động của Đoàn.

Chi đoàn giáo viên số lượng ít hoạt động hiệu quả chưa nổi bật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người	Điều kiện	Thời	Dự	Nguồn
--------------------	-------	-----------	------	----	-------

	thực hiện	thực hiện	gian thực hiện	kiến kinh phí	kinh phí
Nâng cao hiệu quả phong trào hoạt động của chi đoàn	Bí thư chi đoàn	Kế hoạch hoạt động	Hàng năm	Không	Không
Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng đoàn cho thanh niên học sinh	Bí thư chi đoàn	Phối hợp Đoàn xã, tổ chức giáo dục lý tưởng	9/2024; 5/2025	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Thanh Lương có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng. Số lượng Phó Hiệu trưởng của trường đủ theo định mức được quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập [H1-1.4-01], [H1-1.4-02].

Vào đầu năm học, Hiệu trưởng ban hành các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và các Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó. Cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn theo quy định tại Điều 14 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Nhà trường có 03 tổ chuyên môn (*tổ KHTN; tổ KHXH, tổ Hoạt động giáo dục và Ngoại ngữ*) và 01 tổ Văn phòng; mỗi tổ chuyên môn có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó, tổ Văn phòng có 01 tổ trưởng; Tổ Văn phòng được thành lập theo quy định tại Điều 15 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT gồm nhân viên Văn thư, Kế toán, Y tế, Bảo vệ (Thủ quỹ là giáo viên kiêm nhiệm) [H1-1.4-03].

Các tổ chuyên môn đều có kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra đánh giá chất lượng hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên trong tổ theo quy định của chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học; giới thiệu tổ trưởng, tổ phó; đề xuất khen thưởng đối với giáo viên. Các tổ chuyên môn sinh hoạt 02 tuần/lần để triển khai các nhiệm vụ của tổ chuyên môn và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hay khi Hiệu trưởng yêu cầu. Tổ Văn phòng có kế hoạch năm học, kế hoạch tháng, kế hoạch tuần. Thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường, lưu trữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện sinh hoạt hai tuần một lần để triển khai các nhiệm vụ chuyên môn. Bên cạnh đó, khi có nhu cầu công việc, nhân viên chuyên trách của tổ Văn phòng còn tham gia các cuộc họp đột xuất khi Hiệu trưởng yêu cầu để giải quyết công việc [H1-1.4-04], [H1-1.4- 05].

Mức 2:

Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn đã triển khai thực hiện 02 chuyên đề. Các chuyên đề tập trung vào nghiên cứu nội dung bài học, dạy học theo chủ đề, tích hợp liên môn, đổi mới phương pháp dạy học, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá, có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Thông qua các tiết chuyên đề đã làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ tại chỗ, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên. Từ đó chất lượng đội ngũ được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H1- 1.4-04].

Hàng tháng, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đều thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đã xây dựng, chỉ rõ ưu, khuyết điểm, nguyên nhân tồn tại và phương hướng khắc phục. Từ đó, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và chỉ rõ trách nhiệm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi thành viên trong tổ [H1-1.4-04], [H1-1.4-05], [H1-1.4-06].

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường, thể hiện ở các thành tích phấn đấu trong năm học của mỗi tổ. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện các hoạt động chuyên môn và chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục. Các tổ chuyên môn trong nhà trường thực hiện tốt các chuyên đề chuyên môn cấp trường, tập trung vào đổi mới phương pháp giáo dục, vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của học sinh, các hoạt động ngoại khoá, đặc biệt chú trọng giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu, các hoạt động vui chơi, tham quan, trải nghiệm, hướng nghiệp, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Tổ Văn phòng đã thực hiện tốt nhiệm vụ trong việc giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo quy định; lưu trữ tốt, khoa học hồ sơ của nhà trường [H1-1.4-04], [H1-1.4-05], [H1-1.4-06], [H1-1.4-07], [H1-1.4-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đảm bảo theo quy định.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập đúng quy định. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả. Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn xây dựng được ít nhất 01 chuyên đề nhằm tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục. Hoạt động của các tổ được định kỳ rà soát, điều chỉnh mục tiêu và các giải pháp thực hiện nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của tổ chuyên môn cũng như của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chỉ có 01 giáo viên chuyên ngành Âm nhạc, thiếu giáo viên chuyên ngành Mỹ Thuật (dạy mỹ thuật giáo viên trường cùng huyện sang tăng cường 02 ngày) nên gặp nhiều khó khăn trong việc phân công giảng dạy, bồi dưỡng chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tổ, trường	Ban giám hiệu, Tổ trưởng, giáo viên	Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tổ, trường, cụm, huyện	Theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn các cấp	Không	Không
Nâng cao hiệu quả, chất lượng giảng dạy môn Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật	Ban giám hiệu, Tổ trưởng, giáo viên (Tin học,	Tổ chức, tham gia Hội thảo, sinh hoạt chuyên môn các cấp.	Theo kế hoạch Hội thảo, sinh hoạt chuyên môn các cấp	Không	Không

	Âm nhạc, Mĩ thuật)				
- Cử GV tham gia các buổi hội thảo, chuyên đề chuyên môn, các lớp bồi dưỡng.	Ban giám hiệu, Tổ trưởng, giáo viên	BGH tạo điều kiện về thời gian,...	Theo kế hoạch Hội thảo, sinh hoạt chuyên môn các cấp, các lớp bồi dưỡng.	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học.
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong mỗi lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 lớp. Mỗi lớp ở cấp THCS và THPT có không quá 40 học sinh, lớp tiểu học không quá 35 học sinh. Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có các khối lớp từ 6 đến 9 của cấp học, đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT) [H1-1.5-01].

Hằng năm, căn cứ vào qui mô trường lớp, số lượng học sinh, Ban giám hiệu phân chia học sinh vào các lớp học. Mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 01 hoặc 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp chia thành nhiều tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Tổ chủ nhiệm. GVCN xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp quản lý, giáo dục học sinh đạt hiệu quả, mục tiêu đã đề ra [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự quản và dân chủ: học sinh được ứng cử hoặc giới thiệu các thành viên của ban cán sự lớp được tham gia ý kiến, biểu quyết chỉ tiêu phấn đấu của lớp trong mỗi năm học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03].

Mức 2:

Năm học 2024 - 2025, tổng số có 12 lớp (Trường có không quá 45 lớp), cụ thể: Khối 6 biên chế 02 lớp; khối 7 biên chế 04 lớp; khối 8 biên chế 03 lớp; khối 9 biên chế 03 lớp. Sĩ số học sinh theo đúng quy định tại Điều 15 Điều lệ trường trung học. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Mức 3:

Năm học 2024 - 2025, tổng số có 12 lớp (Trường có không quá 45 lớp); trường có 404 học sinh, trung bình mỗi lớp bình quân 33,6 học sinh (có không quá 40 học sinh). [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học. Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định, hoạt động theo nguyên tắc tự quản dân chủ. Mỗi lớp có sĩ số học sinh đảm bảo đúng theo Điều lệ trường trung học. GVCN có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn quan tâm đến học sinh. Các lớp thực hiện tốt mọi nội quy trường lớp, các hoạt động phong trào, học tập đạt kết quả cao.

3. Điểm yếu

Năng lực tự quản của một số cá nhân trong ban cán sự lớp ở một số lớp chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Các lớp xây dựng và triển khai kế hoạch chủ nhiệm bám sát với chỉ tiêu của nhà trường và thực tế lớp chủ nhiệm. Xây dựng các biện pháp giáo dục học sinh đạt hiệu quả cao.	Giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách	Kế hoạch sinh hoạt tập thể, giao ban tuần; lấy ý kiến công khai	Tuần, Tháng	Không	Không
GVCN giám sát, định hướng cụ thể, phân công nhiệm	Giáo viên chủ nhiệm.	Kế hoạch hoạt động	Hàng tháng	Không	Không

vụ phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm phát huy tối đa năng lực của đội ngũ hội đồng tự quản, cán sự lớp.					
Đầu các năm học, GVCN kết hợp với TPT Đội mở lớp bồi dưỡng năng lực tự quản cho đội ngũ Ban cán sự lớp.	Giáo viên chủ nhiệm. Tổng phụ trách đội	Kế hoạch hoạt động	Hàng tháng	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kì tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn lực tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 21, Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT. Hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định tại Luật số 01/2011/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về Luật Lưu trữ **[H1-1.6-01]**;

Các khoản thu chi đều lập dự toán, bàn bạc thống nhất trước Hội đồng sư phạm, có sự đồng thuận của phụ huynh, tờ trình có sự phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Hàng năm, nhà trường lập sổ, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản đúng mục đích, đảm bảo nguyên tắc tài chính kế toán; cuối mỗi năm học, nhà trường có đánh giá và công khai việc thực hiện về thu chi, quyết toán, dự toán mua sắm tài sản, thống kê báo cáo tài chính, tài sản và tiến hành kiểm kê tài sản theo đúng quy định; đầu mỗi năm học, nhà trường đều xây dựng và thông qua quy chế chi tiêu nội bộ, có sự điều chỉnh bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế nhà trường; Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường bằng hệ thống phần mềm Misa, Gmail, Hồ sơ công việc [H1-1.1-05];[H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích, đạt hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong 05 năm liên kề, nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.1-01]; [H1-1.6-06]. [H1-1.6-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định. Các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ và khá khoa học.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Hàng năm có báo cáo quyết toán, thống kê tài chính. Báo cáo công khai tài chính. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng theo các quy định hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ được điều chỉnh bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế.

Sử dụng các phần mềm quản lý giáo viên, quản lý tài chính. Khai thác hiệu quả phần mềm quản lý tài sản, quản lý thiết bị.

Qua kiểm tra giám sát của các cấp có thẩm quyền nhà trường không vi phạm trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

Có kế hoạch để tạo ra các nguồn lực tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương

3. Điểm yếu

Công tác lưu trữ một số hồ sơ còn gặp khó khăn do số lượng tài liệu, lưu trữ hàng năm nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--------------------	-----------------	-------------------	----------------------	------------------

Tiếp tục phát huy các điểm mạnh và đồng thời bám sát Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT và các văn bản hiện hành để lưu trữ khoa học hơn. Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính.	BGH, Giáo viên, nhân viên	CSVC đảm bảo (hệ thống phần mềm Misa, Gmail, Hồ sơ công việc ...)	Trong năm học	Không
Tuyên truyền vận động phụ huynh hiểu ý nghĩa, vai trò của công tác giáo dục, để phụ huynh chủ động ủng hộ kinh phí hoạt động của nhà trường.	BGH, Kế toán, Giáo viên, nhân viên	Sự quan tâm tạo điều kiện UBND thành phố, cơ quan chức năng	Kì họp phụ huynh đầu năm, cuối kì I trong các năm học.	Không
Kịp thời tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị hư hỏng, còn thiếu. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, huy động nguồn vận động tài trợ	BGH, Kế toán, Giáo viên, nhân viên	Sự quan tâm tạo điều kiện UBND thành phố, cơ quan chức năng	Trong các năm học.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Mỗi giáo viên đều xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]

Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý, đảm bảo hiệu quả các hoạt động: Đầu năm, đầu học kỳ nhà trường căn cứ trên nguyện vọng và năng lực sở trường của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tiến hành phân công nhiệm vụ; có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ; làm tốt công tác kiểm tra giám sát, thi đua khen thưởng và các hoạt động khác trong nhà trường [H1-1.7-03].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29, Điều lệ trường (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT) và các văn bản hiện hành: Được tạo điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ, được hưởng mọi quyền lợi theo chế độ, tham gia quản lý nhà trường; thông qua Hội nghị viên chức, người lao động, Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thảo luận, biểu quyết các chỉ tiêu, quyền và nghĩa vụ của mình [H1-1.3-02]; [H1-1.6-05]; [H1-1.7-04].

Mức 2:

Hàng năm nhà trường có biện pháp để phát huy năng lực của Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường với các hình thức như giáo viên, nhân viên được tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi... đạt được thành tích tương đối cao [H1-1.1-03]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được xây dựng cụ thể, phù hợp với đội ngũ và nhiệm vụ năm học.

Việc phân công, sử dụng Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, rõ ràng hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Việc đề bạt cán bộ, giáo viên giữ các chức vụ trong trường đều được thực hiện đúng quy trình quản lý cán bộ, công chức, đảm bảo công bằng dân chủ. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Có các biện pháp phù hợp, phát huy được năng lực của Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu:

Cơ cấu giáo viên giữa các môn học chưa đồng đều ở một số môn học nên ảnh hưởng đến phân công nhiệm vụ của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện đảm bảo	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phát huy tinh thần tự học hỏi, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của mỗi cá nhân. Nhà trường, Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cụ thể, phù hợp với đội ngũ. Điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp trong từng kì đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường	BGH, giáo viên, nhân viên	Các văn bản chỉ đạo, thực tiễn đội ngũ, thực tiễn nhà trường	Trong các năm học	Không
Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, rõ ràng hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường.	BGH, giáo viên, nhân viên	Các cá nhân, các tổ, các bộ phận có đề xuất	Trong các năm học	Không
Có các biện pháp phù hợp, phát huy được năng lực của cán bộ giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.	BGH, giáo viên, nhân viên	Ban thanh tra nhân dân, công đoàn phối hợp giám sát, kiến nghị kịp thời	Trong các năm học	Không
Đối với giáo viên giảng dạy nhiều phân môn xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng theo lộ trình để đảm bảo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ từng phân môn. Tham mưu với Phòng GD&ĐT bổ sung giáo viên để đảm bảo	BGH nhà trường	Đảm bảo phù hợp với Đề án vị trí việc làm	Trong năm học	Không

đồng điều về cơ cấu giáo viên ở một số môn học.				
---	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Mức 2

Có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, theo các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường: hoạt động chính khóa, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo,... Kế hoạch giáo dục nhà trường được phê duyệt hằng năm trước khi triển khai thực hiện **H1-1.7-03**; **[H1-1.8-01]**; **[H1-1.8-02]**; **[H1-1.8-03]**.

Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học phụ đạo học sinh yếu, kém nhằm giúp đỡ học sinh có kết quả học tập yếu, kém góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho học sinh. Nhà trường không tổ chức dạy thêm, học thêm **[H1-1.8-04]**.

Hằng năm nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện các kế hoạch hoạt động giáo dục để kịp thời bổ sung điều chỉnh thông qua các cuộc họp tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, qua kế hoạch tuần, tháng, học kỳ của tổ chuyên môn, nhà trường. Cuối mỗi năm học nhà trường tiến hành đánh giá giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định. Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả **[H1-1.1-02]**; **[H1-1.1-03]**; **[H1-1.4-06]**; **[H1-1.5-01]**.

Mức 2

Năm 2021 và năm 2023 phòng GD&ĐT đã tiến hành kiểm tra các hoạt động giáo dục của nhà trường và đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục đúng hướng dẫn và đảm bảo đúng kế hoạch đã đề ra. Kết

quả chất lượng các hoạt động giáo dục đảm bảo duy trì ổn định hằng năm [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, theo các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

Nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng kế hoạch đã xây dựng và đem lại hiệu quả trong công tác giáo dục tại trường; kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Được Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên đánh giá đạt hiệu quả giáo dục như nâng cao chất lượng dạy và học, rèn luyện và nâng cao kỹ năng sống cho học sinh.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh lớp 9 chưa đồng đều giữa các năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Tần suất thực hiện	Dự kiến chi phí	Nguồn kinh phí
Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch giáo dục phù hợp nhiệm vụ nhà trường	Chi bộ, Hội đồng trường, BGH, tổ CM	Kế hoạch đã xây dựng, điều kiện thực tiễn	Cuối kì, cuối năm, đột xuất	Không	Không
Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý CB, GV, NV và học sinh nhà trường	Chi bộ, BGH, các đoàn thể, GV	Các phần mềm ứng dụng, mạng Internet, Trí tuệ nhân tạo (AI)	Hằng năm	15.000.000đ	Không
Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra giám sát việc tổ	BGH, TTCM, GV	Hội thảo chuyên đề, thảo luận,	Hằng năm	Không	Không

chức các hoạt động giáo dục		trung cầu ý kiến			
--------------------------------	--	---------------------	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ đúng pháp luật;

c) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng Kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo thông tư 11/2020/TT-BGDĐT). Hiệu trưởng lắng nghe, tiếp thu những ý kiến cá nhân, đoàn thể trong nhà trường khi CB, GV, NV tham gia ý kiến để xây dựng Kế hoạch, nội quy, quy chế cơ quan. Qua hội nghị Công nhân viên chức hằng năm thống nhất các chỉ tiêu, giải pháp. Phát huy dân chủ trong hoạt động xây dựng Kế hoạch, giải pháp thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục của nhà trường [H1-1.7-04]; [H1-1.9-01].

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, CMHS nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật. Tính đến thời điểm hiện tại không có đơn khiếu kiện, tố cáo về các hoạt động của nhà trường. Hoạt động tiếp công dân được thực hiện thường xuyên có hiệu quả [H1-1.9-02].

Hằng năm, nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết các hoạt động của nhà trường có lồng ghép báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.1-02].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban thanh tra nhân dân thực hiện giám sát các tổ chức, cá nhân của cơ quan, đơn vị theo Khi phát hiện có dấu hiệu Nghi định 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. vi phạm thì kiến nghị

người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó. Ngoài ra Công đoàn, các tổ chuyên môn thực hiện việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ cơ sở. Không có đơn khiếu kiện, tố cáo trong các năm vừa qua. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch.

3. Điểm yếu

Ban thanh tra nhân dân chưa được tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ nên trong quá trình hoạt động còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tiếp tục tăng cường công tác truyền thông về quy chế dân chủ, các văn bản chỉ đạo các cấp	Cán bộ quản lý, Ban biên tập Website	Các phương tiện truyền thông zalo, Website, Fanpage	Đầu năm, hàng tháng, đột xuất	Không	Không
Ủi đại diện ban thanh tra nhân dân tham gia các đợt tập huấn về công tác kiểm tra, giám sát...	Ban thanh tra nhân dân	Văn bản hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra giám sát, các lớp tập huấn	Hàng năm	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận,

xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm;

an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng. Chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Thông qua các buổi truyền thông măng non cán bộ y tế kết hợp cùng Đội TNTP Hồ Chí Minh tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích; phòng, chống dịch bệnh. Nhà trường phối hợp với cơ quan Công an xã xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Trong chương trình giáo dục, các hoạt động ngoại khóa có lồng ghép nội dung an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; chống các tệ nạn xã hội, chống bạo lực học đường. Trong những năm qua nhà trường luôn đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

Nhà trường có nhiều hình thức để tiếp nhận xử lý các thông tin phản ánh của người dân như hộp thư góp ý, đường dây nóng qua số điện thoại của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng (ĐT: 0915350667 hoặc 0839390133); hòm thư góp ý được đặt ở khu vực gần cửa phòng bảo vệ do Ban thanh tra nhân dân nhà trường phụ trách, được mở vào thứ 7 hàng tuần, tiếp nhận ý kiến phát biểu trong các buổi họp phụ huynh để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.10-03].

Trong các năm qua, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-04]. [H1-1.10-07].

Mức 2

Thông qua các buổi bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện các phương án đảm bảo

an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực học đường [H1-1.10-05].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thì có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được phổ biến, hướng dẫn đến toàn thể CB, GV, NV và học sinh toàn trường. Tiếp nhận và xử lý các thông tin về việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học kịp thời. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự đã có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong những năm qua nhà trường không có hiện tượng bạo lực học đường, kì thị, vi phạm bình đẳng giới, mất an toàn trường học. Hằng năm được UBND huyện chứng nhận trường học an toàn.

Hằng năm nhân viên y tế trường kết hợp cùng cán bộ y tế xã tổ chức tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích; phòng, chống dịch bệnh, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản... cho CB, GV, NV cũng như học sinh trong nhà trường. Ngoài ra còn phối hợp với công an xã xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

3. Điểm yếu

Một số nội dung đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học mới chỉ dừng ở việc tuyên truyền, phổ biến chưa tổ chức được nhiều các hoạt động thực hành cho học sinh tham gia trải nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông tuyên truyền cho CBQL, GV, NV và học sinh về kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cháy nổ, các tệ xã hội.	BGH, GVCN, NV y tế	Phối hợp với các ban ngành đoàn thể và các lực lượng chức năng	Trong năm học	Không	Không
Tổ chức các HĐTN, hoạt động ngoại khóa:	TPTĐ, GV, NV	Phối hợp với các	Trong năm học	2.000.000	XHH

đóng kịch, sắm vai các tình huống có vấn đề về bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, mại dâm.		ban ngành đoàn thể, các trường thôn bản.			
Tập huấn trải nghiệm thực tế về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.	Toàn trường	Công an huyện	Tháng 10 hằng năm	5.000.000	XHH

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 1

1. Điểm mạnh nổi bật

Phương hướng chiến lược xây dựng phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định theo Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường, được công khai rộng rãi dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường sát với tình hình thực tế.

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường được thành lập theo đúng quy định, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS, Đội TNTP Hồ Chí Minh, chi hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ... được thành lập và hoạt động theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, đúng chức năng, nhiệm vụ, có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đảm bảo theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập đúng quy định, hằng năm xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả; định kỳ rà soát, điều chỉnh mục tiêu và các giải pháp thực hiện nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của tổ chuyên môn cũng như của nhà trường.

Nhà trường có đủ các khối lớp của cấp học, học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định và hoạt động theo nguyên tắc tự quản dân chủ. Sĩ số học sinh/lớp đảm bảo đúng theo quy định, không vượt quá 45 học sinh/lớp.

Có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định. Các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ và khoa học. Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản, báo cáo công khai tài chính. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng theo các quy định hiện hành. Qua kiểm tra giám sát của các cấp có thẩm quyền nhà trường không vi phạm trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

Nhà trường làm tốt công tác quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên. Có kế hoạch phát triển đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên phù hợp với chuyên môn, năng lực, sở trường, nguyện vọng nhằm phát huy tối đa tâm huyết, sự sáng tạo góp phần nâng cao hiệu của nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. Được tạo điều kiện để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, theo các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường được Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên đánh giá đạt hiệu quả dục.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ cơ sở. Không có đơn khiếu kiện, tố cáo trong các năm vừa qua.

Có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và được phổ biến, hướng dẫn đến toàn thể CB, GV, NV và học sinh toàn trường. Tiếp nhận và xử lý các thông tin về việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học kịp thời. Trong những năm qua nhà trường không có hiện tượng bạo lực học đường, kì thị, vi phạm bình đẳng giới, mất an toàn trường học. Hằng năm được Ủy ban nhân dân huyện chứng nhận trường học an toàn.

2. Điểm yếu

Việc triển khai trưng cầu ý kiến đóng góp của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường chưa được nhiều.

Số lượng giáo viên đoàn viên thuộc Đoàn TNCS HCM còn ít, đoàn viên là học sinh được kết nạp vào cuối năm học lớp 9, sau kết nạp các em chuyển lên cấp THPT nên nội dung hoạt động và chất lượng hoạt động còn hạn chế.

Công tác lưu trữ một số hồ sơ còn gặp khó khăn do số lượng tài liệu lưu trữ hằng năm nhiều.

Ban thanh tra nhân dân chưa được tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ nên trong quá trình hoạt động còn gặp nhiều khó khăn.

Một số nội dung đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học mới chỉ dừng ở việc tuyên truyền, phổ biến chưa tổ chức được nhiều các hoạt động thực hành cho học sinh tham gia trải nghiệm.

3. Tự đánh giá:

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 10/10

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 10/10

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 6/10

Tiêu chuẩn 2 : Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường THCS Thanh Luông có đầy đủ cơ cấu, bộ máy tổ chức về cán bộ, giáo viên, nhân viên theo Điều lệ trường trung học. Ban giám hiệu nhà trường gồm 02 đồng chí được bổ nhiệm theo quy định, có trình độ đại học, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ, tâm huyết với nghề, được học sinh tin yêu, quý mến. Đội ngũ nhân viên được đào tạo, tập huấn theo đúng chuyên môn nghiệp vụ và có trách nhiệm cao trong công việc.

Học sinh đi học đúng độ tuổi, số lượng học sinh ít biến động, phần lớn các em chăm ngoan, có ý thức trong học tập và rèn luyện đạo đức.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng**Mức 1:**

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 3, Điều 11 của Điều lệ trường Trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT. Đ/c Hiệu trưởng có trình độ Đại học chuyên ngành Ngữ văn, Đại học Quản lý giáo dục, Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý giáo dục; Đ/c có 29 năm làm công tác giảng dạy 26 năm làm công tác quản lý trong đó 2 năm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng, 24 năm giữ chức vụ Hiệu trưởng. Đ/c Phó Hiệu trưởng Hoàng Thị Minh có trình độ Đại học chuyên ngành Sinh học, có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; Đ/c có 32 năm làm công tác giảng dạy, trong đó có 9 năm giữ chức vụ phó Hiệu trưởng. Đ/c Phó Hiệu trưởng Đặng Quang Trường có trình độ đại học chuyên ngành sư phạm Toán, đ/c có 23 năm làm công tác giảng dạy, được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng ngày 06/03/2025.

Đ/c Hiệu trưởng và 02 Đ/c Phó hiệu trưởng đều đạt tiêu chuẩn quy định của Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/07/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở Giáo dục Phổ thông. Tuy nhiên, đồng chí Hiệu trưởng và 02 đồng chí Phó Hiệu trưởng khả năng sử dụng ngoại ngữ chưa thành thạo do chưa sử dụng thường xuyên [H2-2.1-01].

Đồng chí Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng động, sáng tạo, nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ dám làm, luôn hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đồng chí nhiều năm liền là Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức Tốt. Các đồng chí Phó Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được đồng chí Hiệu trưởng đánh giá đạt chuẩn ở mức Tốt. [H2-2.1-02].

Đồng chí Hiệu trưởng có bằng Thạc sĩ về Quản lý giáo dục, Chứng chỉ bồi dưỡng QLNN chương trình Chuyên viên, Chứng nhận bồi dưỡng Kiến thức Hội nhập kinh tế quốc tế ngành Giáo dục và Đào tạo và các đồng chí Phó Hiệu trưởng đều có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ về Quản lý giáo dục. Hàng năm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục do Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên và Trường Chính trị tỉnh Điện Biên, Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện Điện Biên tổ chức. Các đồng chí đều là cán bộ cốt cán của phòng GD&ĐT huyện Điện Biên [H2-2.1-01], [H2-2.1-02], [H2-2.1-03].

Mức 2:

Việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng căn cứ vào Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong 05 năm liên tiếp trở lại đây, đ/c Hiệu trưởng được Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức Tốt, 02 Đ/c Phó Hiệu trưởng được đ/c Hiệu trưởng đánh giá đạt chuẩn ở mức Tốt [H2-2.1-02], [H2-2.1-03], [H2-2.1-04].

Đ/c Hiệu trưởng và các đ/c Phó Hiệu trưởng đã được học bồi dưỡng về lý luận chính trị. Đ/c Hiệu trưởng có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị, 02 đ/c Phó Hiệu trưởng có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị. Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị do UBND huyện Điện Biên, Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên và Đảng ủy, UBND xã Thanh Luông tổ chức. Các đ/c Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường luôn được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm, được các cấp tặng giấy khen. [H2-2.1-01], [H2-2.1-03].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp trở lại đây, đ/c Hiệu trưởng được Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức Tốt và xếp loại viên chức hàng năm đạt mức Xuất sắc và Tốt. Các Đ/c Phó Hiệu trưởng được đ/c Hiệu trưởng đánh giá đạt chuẩn Phó Hiệu trưởng ở mức Khá, Tốt (Đ/c Hoàng

Mình có 4 năm mức Tốt, 1 năm mức Khá (Do thời gian đi chữa bệnh). [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Đ/c Hiệu trưởng và các Đ/c Phó Hiệu trưởng trưởng đều đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn Hiệu trưởng có bằng Thạc sĩ Quản lý giáo dục, 02 Phó Hiệu trưởng có chứng chỉ Quản lý giáo dục có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ dám làm, luôn hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các đ/c đều thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường, được đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng đạt mức tốt, khá. Trong các năm công tác, đ/c Hiệu trưởng và 02 đ/c Phó Hiệu trưởng đều hoàn thành xuất sắc, hoàn thành khá, tốt nhiệm vụ được giao. Đ/c Hiệu trưởng, có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị.

3. Điểm yếu

Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tiếng dân tộc của đ/c Hiệu trưởng và 02 đồng chí Phó Hiệu trưởng trong giao tiếp còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Tăng cường khả năng tự học tiếng Anh, tiếng dân tộc để nâng cao khả năng giao tiếp. Tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị và các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định để nâng cao trình độ. Tích cực giao lưu học hỏi kinh nghiệm các trường tiên tiến, tham khảo cập nhật các thông tin, tài liệu, các văn kiện, Nghị quyết để bổ sung kiến thức về chính trị, lý luận cho bản thân, tiếp tục hoàn thành tốt vai trò quản lý trong nhà trường; Tích cực tham gia các lớp tập huấn chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ AI trong công tác quản lý.	Từ năm học 2025 - 2026 và các năm tiếp theo.	Đ/c Hiệu trưởng, 02 đ/c Phó Hiệu trưởng	Tích cực trong việc tự học, có sự trợ giúp của GV Tiếng Anh, GV người dân tộc. Các trung tâm bồi dưỡng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ

chức các hoạt động giáo dục;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 23 giáo viên trong biên chế, đảm bảo đủ cơ cấu theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT- BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập, đảm bảo thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong đó có: 7 giáo viên Ngữ văn- Lịch sử; 4 giáo viên Toán ; 02 giáo viên Lịch sử & Địa lý; 02 giáo viên Tiếng Anh; 02 giáo viên Giáo dục công dân; 4 giáo viên KHTN; 01 giáo viên Tin học; 01 giáo viên GDTC; 01 Nghệ thuật (Âm nhạc). Đội ngũ giáo viên có năng lực, nhiệt tình, tâm huyết. Giáo viên được phân công giảng dạy theo đúng chuyên ngành đào tạo, đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức các hoạt động giáo dục [H2-2.2- 01], [H2-2.2-02].

95,8% giáo viên của nhà trường đều đạt trình độ chuẩn về đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 đảm bảo quy định của Chính phủ. Trong đó, còn 01 Gv chưa đạt chuẩn. [H2-2.2-01], [H2-2.2-02].

Nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên. [H2-2.2-03].

Mức 2:

Trong 05 năm gần đây, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên [H2-2.2-03].

Đa số GV nhà trường đều có khả năng tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Các hoạt động được thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Ngoài ra, các hoạt động trải nghiệm còn được lồng ghép trong các tiết học như hướng dẫn học sinh tổ chức sân khấu hóa trong môn Ngữ văn, Giáo dục địa phương; GD&ĐT, Lịch sử & Địa Lí, HĐTN; thực địa tại các Khu di tích lịch sử - các trung đoàn, trường CĐ nghề, biên giới; thực hành thí nghiệm trong môn Khoa học tự nhiên, đo đạc trong môn Toán GV có khả năng triển khai hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, tổ chức các buổi tuyên truyền, phân tích, định hướng cho học sinh và phụ huynh lựa chọn đúng hướng đi cho học sinh sau khi tốt nghiệp THPT. Trong 5 năm từ 2020-2025 nhà trường có 03 giáo viên hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học tham gia thi các cấp đạt giải. Số GV có khả năng hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học còn chưa nhiều. Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2.2-04], [H2-2.2-05], [H1-1.1-05], [H1-1.1-06].

Mức 3:

Trong những năm vừa qua, 100% giáo viên nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Khá và trên 34,8% đạt loại chuẩn nghề nghiệp mức Tốt theo Thông tư số: 20/2018/TT-BGD&ĐT, ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT [H2-2.2-03].

Trong 05 năm tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có 01 đ/c Hiệu trưởng có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học đề tài thạc sĩ chuyên ngành quản lý giáo dục; Hằng năm nhà trường đều có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học của giáo viên được các cấp đánh giá, công nhận cấp huyện như: Năm học 2021 - 2022 có 3 sáng kiến, 2022 - 2023 có 3 sáng kiến, năm học 2023-2024 có 05 sáng kiến, năm học 2024-2025 có 10 sáng kiến và có 04 biện pháp đổi mới được công nhận cấp huyện [H2-2.2-06], [H2-2.2-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Tốt cao. Giáo viên nhà trường đều có khả năng và đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh tốt nghiệp.

3. Điểm yếu

Giáo viên giảng dạy các môn tổ hợp môn KHTN đang học bồi dưỡng chứng chỉ môn KHTN, môn Lịch sử và Địa lí chưa được bồi dưỡng, lấy chứng chỉ nên khó khăn trong bố trí chuyên môn, sắp xếp thời khóa biểu thực hiện

chương trình GDPT 2018. Giáo viên dạy Mỹ Thuật còn thiếu nhận tăng cường GV của PGD hằng năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Tích cực tìm tòi, nghiên cứu khoa học để tìm ra các giải pháp hiệu quả trong việc hướng dẫn học sinh tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học. Nhà trường tiếp tục quan tâm, động viên giáo viên, đặc biệt những giáo viên còn ít kinh nghiệm tích cực tự bồi dưỡng chuyên môn, tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức. Các năm học tiếp theo phân công GV tham gia bồi dưỡng lấy chứng chỉ dạy các môn học tổ hợp: KHTN, Lịch sử & Địa lý	- Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.	Hiệu trưởng, giáo viên.	Tạo điều kiện để GV có thời gian tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Cụ thể nhà trường có 06 nhân viên: 01 kế toán, 01 y tế, 01 bảo vệ; 01 nhân viên phục vụ, 02 giáo viên làm công tác kiêm nhiệm thư viện và thiết bị. Cơ cấu nhân viên đảm bảo, được phân công công việc phù hợp theo năng lực [H1-1.7-03]; [H2-2.3-01].

Nhân viên nhà trường được bố trí công việc phù hợp, đúng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người, phù hợp với nhiệm vụ được quy định tại điều 28 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Cụ thể: nhân viên kế toán tốt nghiệp Đại học chuyên ngành kế toán được phân công nhiệm vụ kế toán nhà trường, nhân viên thư viện tốt nghiệp đại học Sư phạm chuyên ngành Toán học, có chứng chỉ nghiệp vụ Thư viện được phân công nhiệm vụ phụ trách thư viện; nhân viên Y tế tốt nghiệp Trung cấp Y sỹ làm nhiệm vụ y tế trường học, phụ trách công tác kiêm nhiệm nhiệm vụ văn thư, nhân viên thiết bị tốt nghiệp Đại học sư phạm Lý; [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

Đội ngũ nhân viên trong nhà trường nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc được phân công. Nhân viên kế toán, y tế, thư viện, thiết bị thực hiện tốt và đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định: xây dựng kế hoạch công việc phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu của cấp học; thực hiện kế hoạch công việc được duyệt; quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, thiết bị dạy học, giáo dục theo quy định; phối hợp với giáo viên và nhân viên khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công. Nhân viên thiết bị làm tốt nhiệm vụ xây dựng kế hoạch quản lý, mượn trả thiết bị, rà soát sắp xếp phòng bộ môn khoa học; tổ chức giới thiệu các sách theo chủ đề, sách mới, phối hợp cùng giáo viên bộ môn tổ chức tiết đọc tại thư viện theo quy định. Đội ngũ nhân viên nhà trường thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 15, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT*). Hàng năm, đội ngũ nhân viên nhà trường luôn được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. [H2-2.3-03], [H2-2.3-04], [H1-1.2-05], [H1-1.6-10], [H1-1.4-08].

Mức 2:

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT- BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn

về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Cụ thể, nhà trường có 06 nhân viên: 01 kế toán, 01 y tế, 01 bảo vệ; 01 nhân viên phục vụ, 02 giáo viên làm công tác kiêm nhiệm thư viện và thiết bị. Nhà giáo có 01 giáo viên kiêm nhiệm thủ quỹ [H2-2.3-02], [H2-2.3-03], [H1-1.7-03].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, các đồng chí nhân viên đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có nhân viên bị xử lý kỷ luật [H1-1.2-05], [H1-1.4-08], [H2-2.2-02].

Mức 3.

Các đồng chí nhân viên trong nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Cụ thể: nhân viên kế toán tốt nghiệp Đại học chuyên ngành kế toán được phân công nhiệm vụ kế toán nhà trường, nhân viên thư viện tốt nghiệp đại học Sư phạm chuyên ngành Toán học, có chứng chỉ nghiệp vụ Thư viện được phân công nhiệm vụ phụ trách thư viện; nhân viên Y tế tốt nghiệp Trung cấp Y sỹ làm nhiệm vụ y tế trường học, phụ trách công tác kiêm nhiệm nhiệm vụ văn thư, nhân viên thiết bị tốt nghiệp Đại học sư phạm Lý; [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

Hàng năm, các đồng chí nhân viên đều được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Nhân viên kế toán được tập huấn về sử dụng phần mềm quản lý tài chính, tài sản; nhân viên phụ trách công tác Y tế; nhân viên bảo vệ được tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy, an ninh an toàn nhà trường. Tuy nhiên, nhân viên bảo vệ còn phải tiếp tục trau dồi kỹ năng, nghiệp vụ để xử lý các tình huống, đảm bảo công việc hiệu quả hơn [H2-2.3-04], [H2-2.3-05].

2. Điểm mạnh

Số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định; được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, các nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định.

3. Điểm yếu

Vị trí thư viện, thiết bị là giáo viên thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm nên còn gặp nhiều khó khăn trong công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Hàng năm, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để đội	BGH, nhân	Không	Trong các năm	Không

ngũ nhân viên được học tập nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng theo yêu cầu vị trí việc làm.	viên		học	
Tiếp tục tham mưu đề nghị cấp trên bổ sung nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị theo cơ cấu và số lượng.	BGH	Đề án vị trí việc làm của nhà trường	Trong năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1:

Tuổi của HS nhà trường từ 11 tuổi đến 16 tuổi, tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi, đảm bảo theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT*); nhà trường không có HS học vượt lớp (học trước tuổi) trong phạm vi cấp học [H1-1.5-01]; [H1-1.6-01].

Học sinh trong nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học sinh theo điều 34 Điều lệ trường trung học, thực hiện tương đối đảm bảo hành vi ngôn ngữ, ứng xử, trang phục theo quy định của Điều 40 Điều lệ trường trung học. Học sinh thực hiện tương đối nghiêm túc quy định về các hành vi học sinh

không được làm quy định tại Điều 41 Điều lệ trường trung học [H1-1.5-01]; [H1-1.6-01].

HS được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. HS là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nhà trường quan tâm giúp đỡ đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định; học sinh có thành tích, đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi được tuyên dương, khen thưởng. HS có năng khiếu về thể dục thể thao, âm nhạc được bồi dưỡng phát triển năng khiếu. Các học sinh diện chính sách, con thương binh, bệnh binh, gia đình khó khăn được xét miễn, giảm học phí và một số khoản thu khác theo quy định. Các em học sinh xuất sắc, học giỏi được nhà trường và các tổ chức tặng thưởng vào dịp sơ kết học kỳ I và cuối năm học [H1-1.1-02]; [H1-1.5-01]; [H2-2.4-01].

Mức 2:

Trong quá trình học sinh tham gia học tập và rèn luyện, nhà trường đã cùng giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội và phụ huynh học sinh đưa ra các biện pháp giáo dục, yêu cầu học sinh kí cam kết thực hiện đúng nội quy của nhà trường. Đội sao đỏ, đội thanh niên xung kích, Tổng phụ trách Đội, Chi đoàn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm luôn sát sao trong việc theo dõi nề nếp học sinh, kịp thời phát hiện các trường hợp vi phạm, thực hiện giáo dục học sinh bằng nhiều hình thức khác nhau: Tâm sự, nhắc nhở, yêu cầu viết bản kiểm điểm, sử dụng hợp đồng hành vi giúp học sinh tự nhận thức được những vi phạm; phối hợp cùng cha mẹ học sinh, tổ chức các buổi trò chuyện cùng chuyên gia tâm lý. Đa số các em đều có sự chuyển biến tích cực, nhận ra lỗi sai và không tái phạm, học sinh có chuyển biến tích cực trong việc rèn luyện đạo đức [H1-1.2-02].

Mức 3:

Trong 05 năm học liên tiếp vừa qua, nhà trường có nhiều học sinh đạt thành tích tốt trong học tập và rèn luyện, tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của trường, của Liên đội như: Hội thi văn nghệ, báo tường vào dịp 20/11; thi Giai điệu tuổi hồng, các cuộc thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Các hoạt động thi đấu Thể thao, Văn hóa, Văn nghệ cấp huyện và tỉnh của học sinh cũng đạt được những thành tích tốt, có tính khích lệ cao đối với học sinh trong toàn trường. Những học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện của nhà trường có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp, của trường. Các em học sinh đạt thành tích có thái độ phấn khởi xen lẫn tự hào khi được tuyên dương, khen thưởng, tạo thêm động lực cho chính bản thân các em và cũng tạo được động lực cho các HS khác, tạo được không khí thi đua sôi nổi trong lớp, trường. Hằng năm nhà trường đã thành lập được các đội tuyển tham gia các cuộc thi HS giỏi các môn văn hóa lớp 9, thi giao học sinh giỏi lớp 6;7;8 cấp huyện, thi giao lưu TDTT cấp cụm, cấp huyện, cấp tỉnh. Học sinh đạt kết quả trong các cuộc thi góp phần tích cực vào việc phát triển

phong trào bồi dưỡng HSG, học sinh năng khiếu trong nhà trường. Trong 5 năm qua nhà trường có 2 sản phẩm sáng tạo thanh thiếu niên đạt giải C cấp tỉnh, có 8 sản phẩm đạt giải cấp huyện. Tham gia nhiệt tình chương trình Gameshow “Âm vang Điện Biên” đạt giải nhì năm học 2023 - 2024 [H2-2.4-01], [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04].

2. Điểm mạnh:

Trong 05 năm qua, nhà trường có nhiều học sinh đạt thành tích tốt trong học tập và rèn luyện, tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của trường và đạt thành tích cao trong các kỳ thi cấp huyện, cấp Tỉnh.

3. Điểm yếu:

Nhà trường vẫn còn một số ớt học sinh đôi khi chưa chấp hành tốt nội quy, ý thức học tập chưa cao, chưa tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
- Tiếp tục đề ra các giải pháp tích cực nhằm khích lệ học sinh trong học tập và rèn luyện; phát hiện kịp thời các trường hợp vi phạm nội quy, quy định và những điều HS không được làm để có biện pháp giáo dục phù hợp tạo sự chuyển biến tích cực trong học sinh.	Trong năm học 2025 - 2026 và năm học tiếp theo.	BGH, GVCN, GVBM, CMHS.	BGH, Ban Phụ trách tìm ra các giải pháp phù hợp, có hiệu quả.
- Làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ đặc biệt là đội ngũ GVCN trong công tác giáo dục HS. - Làm tốt công tác phối kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội.			- Sự đồng thuận, phối hợp tốt của CMHS với nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

*** Kết luận về tiêu chuẩn 2:**

1. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có trình độ chuẩn và trên chuẩn, có năng lực quản lý. Hàng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được các cấp đánh giá theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở đều đạt từ khá, tốt trở lên, Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có trình độ lý luận tích cực tham dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước, quản lý giáo dục theo quy định. Có uy tín cao trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. Hàng năm 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp và 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt số lượng giáo viên đạt mức tốt được duy trì ổn định và phát triển qua các năm. Giáo viên trong nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Hàng năm nhà trường có nhiều giáo viên có các sáng kiến được cấp huyện đánh giá xếp loại và công nhận.

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên, được phân công nhiệm vụ theo đúng năng lực và chuyên môn được đào tạo. Các nhân viên được biên chế thành tổ chuyên môn văn phòng để hoạt động. Hàng năm các nhân viên trong nhà trường được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công. Quá trình thực hiện nhiệm vụ của các nhân viên trong nhà trường đều được đánh giá cụ thể trong mỗi năm học Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật. Nhà trường có chế độ khuyến khích, khen thưởng kịp thời những nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo các chính sách, chế độ cho đội ngũ nhân viên qua đó đội ngũ nhân viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh đi học đảm bảo đúng độ tuổi, được thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Được đảm bảo các quyền bình đẳng, thụ hưởng hoạt động giáo dục toàn diện, bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Được nhận học bổng, trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống.

Hàng năm nhà trường thực hiện kiểm tra khảo sát chất lượng các môn và phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và có đề ra những biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập. Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi các cấp. Trong các năm học đều có học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp huyện. Các học

sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện đã có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường là động lực để học khác trong nhà trường phấn đấu rèn luyện và làm theo.

2. Điểm yếu:

Một số hoạt động giáo dục trong nhà trường giáo viên làm công tác kiêm nhiệm như: Hoạt động tư vấn cho học sinh, công tác đoàn thanh niên, công tác thư viện, thiết bị... phần nào ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

3. Kết quả tự đánh giá:

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 4/4.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 4/4.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 4/4.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất có vai trò quan trọng góp phần thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua, được sự quan tâm đầu tư của nhà nước, sự huy động kinh phí từ công tác xã hội hóa, cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng các yêu cầu: kiên cố hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa. Khuôn viên trường lớp, sân chơi, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch và các phòng học, phòng chức năng, thư viện và các thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu về diện tích, đủ về số lượng các thiết bị cần thiết để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;
- b) Quy mô;
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sân xây dựng các hạng mục công trình.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m^2 /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m^2 /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Vị trí của trường được đặt tại Thôn Thanh Bình, xã Thanh Luông nằm cách trung tâm xã 0,5 km, nằm trên mặt đường liên thôn. Trường có khuôn viên riêng biệt thuận lợi cho việc đi lại. Trường có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ [H3-3.1- 01].

Năm học 2025-2026 nhà trường có 10 lớp học, Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Hệ thống cây xanh bóng mát, bồn hoa, cây cảnh được trồng hợp lý với khuôn viên. Cảnh quan nhà trường luôn sạch, đẹp đảm bảo nhu cầu học tập và vui chơi của học sinh theo quy định của Điều lệ trường THCS [H3-3.1-02].

Nhà trường có tổng diện tích đất là 4985 m² có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1022/2001/QĐ-UB do UBND huyện Điện Biên cấp ngày 12/7/2001, bình quân 14,5m²/học sinh. Tổng diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình của khối phòng học tập và phòng hỗ trợ học tập là m² trong đó diện tích sàn xây dựng các phòng học là m². Diện tích sàn xây dựng các phòng hỗ trợ học tập làm² có đầy đủ trang thiết bị đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục, các hoạt động vui chơi và thực hiện các hoạt động tập thể ngoài giờ theo quy định của cấp học [H3 -3.1- 01]; [H3-3.1- 02].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục, có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động [H3-3.1-02]

Mức 3:

Tổng diện tích của nhà trường đang sử dụng là 4985m², đảm bảo đạt 14,5m²/học sinh. Diện tích sân chơi bãi tập của nhà trường là 7500m²/1.500.0000m² chiếm tỉ lệ 50% [H3-3.1- 02]

2. Điểm mạnh

Vị trí trường được đặt ngay trung tâm hành chính xã, cạnh đường quốc lộ, thuận lợi cho việc đi học của học sinh trong xã. Trường có cổng, biển, tên trường, tường bao quanh theo đúng quy định. Có cây xanh bóng mát, vườn hoa, vườn đào...khuôn viên nhà trường luôn xanh, sạch, đẹp góp phần giáo dục thẩm mỹ cho học sinh.

Trường có sân chơi theo quy định, đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn; bình quân 14,5m²/học sinh.

3. Điểm yếu

Do thiết kế của nhà trường hệ thống bãi tập còn chung với sân chơi, do đó việc sắp xếp bố trí thiết bị luyện tập thể thao không được cố định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục giao cho Đội thiếu niên TP HCM tổ chức phong trào "Trường xanh- sạch-đẹp", Công đoàn giám sát việc xây dựng phòng làm việc khoa học, thân thiện.

Hiệu trưởng tích cực tham mưu với chính quyền xã Thanh Luông, Phòng Giáo dục để nâng cấp, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất của nhà trường.

Bộ phận phụ trách cơ sở vật chất, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên giảng dạy thường xuyên kiểm tra đảm bảo vệ sinh, an toàn trường học cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2 Các hạng mục công trình

Mức 1: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1,2:

Nhà trường có khối phòng hành chính quản trị như: 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó hiệu trưởng; 01 phòng Văn phòng kết hợp với phòng truyền thống, 01 phòng Bảo vệ, 01 khu để xe giáo viên và học sinh, 01 khu vệ sinh giáo viên, học sinh

Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập như:

- Trường có 6 phòng học/12 lớp được xây dựng kiên cố, đảm bảo 02 lớp 01 phòng học. Mỗi phòng học có đủ 01 chỗ ngồi/01 học sinh, bàn ghế học sinh đảm bảo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, phù hợp với chiều cao học sinh. Có bàn giáo viên, bảng chống lóa, sơn tường màu vàng nhạt, gạch lát không trơn trượt, cửa sổ đủ ánh sáng. Vệ sinh sạch sẽ đảm bảo theo quy định vệ sinh học đường [H3-3.2-02].

- Nhà trường có 5 phòng học bộ môn (01 phòng Vật lý – Công nghệ, 01 phòng Hoá học, 01 phòng Sinh học, 01 phòng Tin, 01 phòng âm nhạc) 6 phòng kiên cố, 01 phòng bán kiên cố. Nền và sàn nhà lát gạch không trơn trượt, không có kẽ hở, không bị mài mòn, không bị biến dạng, không ẩm, tránh chịu được tác động của hóa chất. Mỗi phòng có 02 cửa ra vào, chiều rộng cửa đảm bảo thoát hiểm. Phòng được chiếu sáng tự nhiên. Bàn ghế đảm bảo quy định về góc nhìn, khoảng cách. Được trang bị nội thất đồng bộ, có hệ thống bàn ghế, tủ, giá, kệ chuyên dụng. Bàn ghế phòng Hóa, Lý, Tiếng Anh được trang bị bàn ghế chuyên dùng, đáp ứng yêu cầu đặc thù; có hệ thống điện, nước theo yêu cầu sử dụng. Hệ thống rèm cửa che ánh sáng theo yêu cầu. Ảnh chân dung các nhà khoa học theo bộ môn được đóng khung, treo ở vị trí trang trọng, thuận lợi cho học sinh quan sát. Mỗi phòng học bộ môn có các thiết bị trình, chiếu. Phòng Tin học được trang bị máy chủ, hệ thống máy nối mạng. Trang thiết bị dạy học phòng bộ môn đảm bảo theo quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H3-3.2-02].

Khởi phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao như:

- Có 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội với diện tích 25m², 01 phòng Thư viện với diện tích 45m², 01 phòng truyền thống kết hợp với phòng Văn phòng có diện tích 45m², 01 phòng Y tế kết hợp với phòng Tư vấn tâm lý học đường có diện tích 20m² đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và cơ bản đảm bảo theo quy định [H3-3.2-02].

- Nhà trường có một phòng thư viện với tổng diện tích trên 45 m² và được trang bị đủ các tủ, giá đựng sách, báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ, truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi... thuận tiện cho việc bảo quản tài liệu. Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có 01 phòng đọc rộng rãi, thoáng mát với chỗ ngồi cho GV và chỗ ngồi cho học sinh, bố trí hài hòa, khoa học đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc [H3-3.4-01].

- Nhà trường có 03 phòng tổ chuyên môn được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn và đợc nối mạng không dây phục vụ vho giáo viên làm việc tại trường [H3-3.2-02].

- Nhà trường có 03 nhà kho: 01 phòng là nơi để dụng cụ chung; có 01 kho hóa chất phục vụ cho công tác giảng dạy, 01 kho để dụng cụ không sử dụng được nữa chờ thanh lí. Có lán để xe riêng biệt cho giáo viên và học sinh. Khu vệ sinh giáo viên và học sinh bố trí theo các khối phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt [H3-3.2-02].

- Có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường có cây xanh bóng mát. Sân thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh [H3-3.2-02].

Mức 3:

Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập như:

- Trường có 6 phòng học/12 lớp được xây dựng kiên cố, đảm bảo 02 lớp 01 phòng học. Mỗi phòng học có đủ 01 chỗ ngồi/01 học sinh, bàn ghế học sinh đảm bảo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, phù hợp với chiều cao học sinh. Có bàn giáo viên, bảng chống lóa, sơn tường màu vàng nhạt, gạch lát không trơn trượt, cửa sổ đủ ánh sáng. Vệ sinh sạch sẽ đảm bảo theo quy định vệ sinh học đường [H3-3.2-02].

- Nhà trường có 7 phòng học bộ môn (01 phòng Vật lý, 01 phòng Tiếng Anh, 01 phòng Hoá học, 01 phòng Sinh học, 01 phòng Tin, 01 phòng Công nghệ, 01 phòng âm nhạc) 6 phòng kiên cố, 01 phòng bán kiên cố. Nền và sàn nhà lát gạch không trơn trượt, không có kẽ hở, không bị mài mòn, không bị biến dạng, không ẩm, tránh chịu được tác động của hóa chất. Mỗi phòng có 02 cửa ra vào, chiều rộng cửa đảm bảo thoát hiểm. Phòng được chiếu sáng tự nhiên. Bàn ghế đảm bảo quy định về góc nhìn, khoảng cách. Được trang bị nội thất đồng bộ, có hệ thống bàn ghế, tủ, giá, kệ chuyên dụng. Bàn ghế phòng Hóa, Lý, Tiếng Anh được trang bị bàn ghế chuyên dùng, đáp ứng yêu cầu đặc thù; có hệ thống điện, nước theo yêu cầu sử dụng. Hệ thống rèm cửa che ánh sáng theo yêu cầu. Ảnh chân dung các nhà khoa học theo bộ môn được đóng khung, treo ở vị trí trang trọng, thuận lợi cho học sinh quan sát. Mỗi phòng học bộ môn có các thiết bị trình, chiếu. Phòng Tin học được trang bị máy chủ, hệ thống máy nối mạng. Trang thiết bị dạy học phòng bộ môn đảm bảo theo quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H3-3.2-02].

Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao như:

- Có 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội với diện tích 25m², 01 phòng Thư viện với diện tích 45m², 01 phòng truyền thống kết hợp với phòng Văn phòng có diện tích 45m², 01 phòng Y tế kết hợp với phòng Tư vấn tâm lý học đường có diện tích 20m² đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và cơ bản đảm bảo theo quy định [H3-3.2-02].

- Nhà trường có một phòng thư viện với tổng diện tích trên 70 m² và được trang bị đủ các tủ, giá đựng sách, báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ, truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi... thuận tiện cho việc bảo quản tài liệu. Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có 01 phòng đọc rộng rãi, thoáng mát với chỗ ngồi cho GV và chỗ ngồi cho học sinh, bố trí hài hòa, khoa học đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc [H3-3.4-01].

- Nhà trường có 03 phòng tổ chuyên môn được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn và đocj nối mạng không dây phục vụ vho giáo viên làm việc tại trường [H3-3.2-02].

- Nhà trường có 03 nhà kho: 01 phòng là nơi để dụng cụ chung; có 01 kho hóa chất phục vụ cho công tác giảng dạy, 01 kho để dụng cụ không sử dụng được nữa chờ thanh lí. Có lán để xe riêng biệt cho giáo viên và học sinh. Khu vệ

sinh giáo viên và học sinh bố trí theo các khối phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt [H3-3.2-02].

- Có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường có cây xanh bóng mát. Sân thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh [H3-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ khối phòng học theo quy định, trang thiết bị trong các phòng học như bàn ghế, bảng, hệ thống chiếu sáng, hệ thống quạt, vệ sinh môi trường đảm bảo theo quy định.

Bàn ghế đảm bảo qui cách, đảm bảo an toàn phòng tránh các bệnh học đường cho học sinh, tạo tâm thế học tập tốt nhất cho học sinh.

Hệ thống các phòng học bộ môn được chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc quản lý, tra cứu thông tin. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

3. Điểm yếu

Chưa đủ phòng học dành cho học 1ca. Phòng công đoàn đang ghép chung với phòng tổ chuyên môn. Phòng thư viện chưa đủ diện tích

Hệ thống phòng học bộ môn và các phòng học còn trong cùng một khu nhà

Tháng 7 năm 2025 trường được đầu tư xây mới khu nhà 3 tầng và các công trình phụ dự kiến tháng 02/2026 xây dựng xong.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác bảo quản và sử dụng hữu hiệu các phòng học, phòng bộ môn. Bộ phận phụ trách cơ sở vật chất thường xuyên kiểm tra công tác bảo quản và sử dụng các phòng học bộ môn. Cán bộ thiết bị có trách nhiệm bàn giao và nhận phòng học bộ môn sau các tiết học có đánh giá tình hình sử dụng trang thiết bị. Bộ phận chuyên môn tăng cường kiểm tra việc sử dụng trang thiết bị dạy học và sử dụng phòng học bộ môn. Giáo viên có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra bảo quản tài sản tại phòng học và phòng học bộ môn.

Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu bổ sung, thay thế trang thiết bị phòng bộ môn hằng năm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng.

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo bộ phận thống kê điều tra, lập kế hoạch và tham mưu với Phòng GD&ĐT tiếp tục xây dựng thêm một số phòng học phục vụ học 1 ca.

Tiếp tục giao nhân viên thiết bị quản lý phòng học bộ môn đảm bảo an toàn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 1: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
- c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có hệ thống giếng khoan và nước máy phục vụ cho sinh hoạt; sử dụng nguồn nước uống đóng bình hợp đồng mua của các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã qua kiểm nghiệm của cơ quan y tế. Xung quanh trường có hệ thống thoát nước được xây dựng đảm bảo không gây ứ đọng và ô nhiễm môi trường đáp ứng theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Có hệ thống phòng cháy, chữa cháy như bình chữa cháy (23 bình), 01 téc 1,5 m³, 01 téc nước 2,0 m³ và 02 téc 1,0 m³), hệ thống đường ống dẫn nước (800 m) được bố trí xung quanh khu vực trường [H3-3.3-02].

Hệ thống cấp điện...

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy....

Nhà trường có 03 đầu mạng Internet cáp quang tốc độ cao, 5 đầu phát sóng wifi được bố trí xung quanh khu vực các phòng hành chính quản trị, lớp học;[H3-3-02]

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu đảm bảo hoạt động thường xuyên hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.6-01].

Việc thu gom rác thải được học sinh, cán bộ GV, công nhân viên thực hiện vào đầu và cuối mỗi ngày. Mỗi lớp, mỗi khu có các thùng rác có nắp đậy và rác thải

được phân loại theo quy định. Rác thải hằng ngày được công ty vệ sinh môi trường huyện Điện Biên thu gom và xử lý [H3-3.3-02].

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố trên 70%, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Tài sản, thiết bị giáo dục được quản lý đầy đủ, định kỳ được sửa chữa, bổ sung theo quy định [H1-1.6-02].

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu đảm bảo hoạt động thường xuyên hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.6-01].

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm hiện có được khai thác và sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.3-04].

Thiết bị dạy học hằng năm đều được thực hiện kiểm kê, bảo dưỡng, sửa chữa và được bổ sung thêm đồ dùng, thiết bị dạy học [H1-1.6-02]; [H3-3.3-05].

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố trên 70%, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ GD&ĐT [H1-1.6-02].

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố trên 70%, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ GD&ĐT [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Hệ thống nước sạch dùng cho hoạt động của trường, nước uống đảm bảo vệ sinh, có hệ thống thoát nước đảm bảo phù hợp, không gây ứ đọng. Thu gom xử lý rác thải thường xuyên, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế. Có đầy đủ hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo xử lý kịp thời khi có hỏa hoạn xảy ra.

Trường có đủ các đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ nhu cầu dạy và học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giáo viên, các tổ chuyên môn, nhà trường đều xây dựng được kế hoạch sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học. Giáo viên thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Hằng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát, kiểm kê thiết bị, đồ dùng dạy học để đánh giá việc bảo quản, sử dụng quản lý thiết bị dạy học qua đó đề ra kế hoạch bổ sung đồ dùng và thanh lý đồ dùng bị hỏng qua quá trình sử dụng.

3. Điểm yếu

Hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư chưa đồng bộ và chưa đáp ứng được tốc độ truy cập của các phương tiện hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bộ phận phụ trách CSVC tiếp tục tham mưu chỉ đạo làm tốt công tác tăng cường, bảo quản, phát huy CSVC hiện có.

Mỗi CB, GV, NV và học sinh nhà trường nêu cao ý thức bảo quản CSVC, tích cực phát huy hiệu quả CSVC nhà trường, thực hiện chủ trương xã hội hóa để xây dựng phòng làm việc ngày càng khang trang, hiện đại.

Xin kính phí nâng cấp đồng bộ hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin để đáp ứng được tốc độ truy cập của các phương tiện hiện đại.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường (có 01 phòng vệ sinh dành riêng cho nam cán bộ giáo viên với 02 phòng đại tiện và 4 ô tiểu tiện, 01 phòng vệ sinh dành riêng cho nữ cán bộ, giáo viên, nhân viên với 02 phòng đại tiện và 4 ô tiểu tiện; Có 2 phòng vệ sinh dành riêng cho nam, nữ học sinh với mỗi phòng là 5 ô đi đại tiện và 5 ô tiểu tiện tổng 2 phòng vệ sinh nam nữ là 20 ô, số HS tương đối đông (Hàng năm đều trên 300 HS) có lúc học 1 catrường có 5 học sinh khuyết tật ra học hòa nhập [H3-3.4-01]; đảm bảo thuận tiện, vị trí khu vệ sinh sạch sẽ, riêng biệt đảm bảo sử dụng thuận lợi được xây dựng phù hợp với cảnh quan của nhà trường và theo quy định [H3-3.4-02].

Nhà trường sử dụng nguồn nước giếng khoan đảm bảo sạch sẽ để dùng trong sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Sử dụng nước uống đóng

bình mua của công ty nước lọc Bảo An đã qua kiểm nghiệm của cơ quan y tế [H3-3.4-03].

Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học [H3-3.4-04].

Xung quanh trường có hệ thống thoát nước được xây dựng kiên cố, không gây ứ đọng và ô nhiễm đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-04].

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học; có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực vệ sinh [H3-3.4-06].

Việc thu gom, xử lý chất thải của nhà trường đảm bảo vệ sinh môi trường: Mỗi lớp, mỗi khu có một thùng chứa rác thải có nắp đậy, việc thu gom rác thải, được học sinh, cán bộ công nhân viên thực hiện vào đầu và cuối mỗi ngày, đổ rác tại nơi thu gom rác của Công ty môi trường đô thị Điện Biên đảm bảo vệ sinh [H3-3.4-05]

Mức 2:

Nhà trường có Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường (có 01 phòng vệ sinh dành riêng cho nam cán bộ giáo viên với 02 phòng đại tiện và 4 ô tiểu tiện, 01 phòng vệ sinh dành riêng cho nữ cán bộ, giáo viên, nhân viên với 02 phòng đại tiện và 4 ô tiểu tiện; Có 2 phòng vệ sinh dành riêng cho nam, nữ học sinh với mỗi phòng là 5 ô đi đại tiện và 5 ô tiểu tiện tổng 2 phòng vệ sinh nam nữ là 20 ô, số HS tương đối đông (Hàng năm đều trên 300 HS) có lúc học 1 catrường có 3- 5 học sinh khuyết tật ra học hòa nhập [H3-3.4-01]; đảm bảo thuận tiện, vị trí khu vệ sinh sạch sẽ, riêng biệt đảm bảo sử dụng thuận lợi được xây dựng phù hợp với cảnh quan của nhà trường và theo quy định [H3-3.4-02].

Nhà trường sử dụng nguồn nước giếng khoan đảm bảo sạch sẽ để dùng trong sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Sử dụng nước uống đóng bình mua của công ty nước lọc Bảo An đã qua kiểm nghiệm của cơ quan y tế [H3-3.4-03].

Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học [H3-3.4-04].

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học; có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng

xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực vệ sinh [H3-3.4-06].

Việc thu gom, xử lý chất thải của nhà trường đảm bảo vệ sinh môi trường: Mỗi lớp, mỗi khu có một thùng chứa rác thải có nắp đậy, việc thu gom rác thải, được học sinh, cán bộ công nhân viên thực hiện vào đầu và cuối mỗi ngày, đổ rác tại nơi thu gom rác của Công ty môi trường đô thị Điện Biên đảm bảo vệ sinh [H3-3.4-05]

2. Điểm mạnh

Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Vị trí công trình vệ sinh thuận tiện, sạch sẽ, được xây dựng phù hợp với cảnh quan trường học và theo quy định.

Đủ nước sạch dùng cho hoạt động của trường, nước uống đảm bảo vệ sinh, đạt tiêu chuẩn chất lượng, có hệ thống thoát nước đảm bảo phù hợp, không gây ứ đọng. Thu gom xử lý rác thải thường xuyên, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế

3. Điểm yếu:

Nếu trường học 1 ca thì số lượng HS đông nhà vệ sinh với số lượng như hiện nay là chưa đáp ứng được yêu cầu sử dụng của học sinh.

Hệ thống thoát nước mưa của trường qua nhiều lần chính quyền nâng cấp đường liên xã đã bị ảnh hưởng nên lượng nước thoát đi chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thực hiện thu gom, xử lý rác thải mỗi ngày vào đầu buổi sáng, cuối buổi chiều; thuê nhân viên làm công tác vệ sinh các khu vực vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường.

Kiểm tra hệ thống thoát nước thường xuyên để kịp thời sửa chữa, khắc phục khi có sự cố đảm bảo vệ sinh môi trường

Xin kinh phí:

+ Nhà trường tiếp tục tham mưu đề nghị sửa chữa, lắp đặt các thiết bị vệ sinh cho khu nhà vệ sinh giáo viên và học sinh được hoàn chỉnh đáp ứng đủ nhu cầu để tiến tới học 01 ca đảm bảo vệ sinh.

+ Nâng cấp hệ thống thoát nước từ hệ thống thoát nước từ trường qua đường quốc lộ ra sân vận động.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường (4 máy tính quản lý, 5 máy in, 3 máy photocopy... để phục vụ văn phòng, 40 máy tính phục vụ giảng dạy học tập, 24 máy chiếu, 06 màn hình thông minh, 01 ti vi), hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. [H1-1.6-02]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05]

Các phòng bộ môn đều được trang bị các dụng cụ, vật dụng phục vụ cho công tác chuyên môn. [H3-3.2-04]

Cuối mỗi học kỳ, nhà trường đều tiến hành kiểm kê và tiến hành sửa chữa để phục vụ các hoạt động của nhà trường, có ghi biên bản kiểm kê thiết bị. [H3-3.2-05]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-06]

Mức 2:

Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học. Nhà trường có 01 phòng máy học sinh được kết nối Internet. [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05]

Nhà trường có thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định các bộ môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. [H1-1.6-02]

Hàng năm các thiết bị được kiểm kê; thiết bị được bảo dưỡng sửa chữa và mua sắm bổ sung. [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-06]

Mỗi tiết dạy, ngoài thiết bị được cung cấp sẵn, giáo viên giảng dạy còn tự thực hiện các thiết bị dạy học tự làm để sử dụng cho các tiết dạy của mình thể hiện trong sổ đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên. [H3-3.2-04]; [H3-3.5-06].

Mức 3:

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. [H3-3.5-01]. Đồ dùng thiết bị của nhà trường thực hiện kiểm kê, bảo dưỡng, sửa chữa hàng năm. [H1-1.6-02]; [H3-3.5-02].

Hệ thống máy tính được kết nối mạng LAN phục vụ cho công tác giảng dạy [H3-3.5-03].

Phong trào sử dụng đồ dùng dạy học được giáo viên quan tâm, các tổ chuyên môn, nhà trường chú trọng. Ban giám hiệu và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học rất cụ thể, chi tiết được lưu trong sổ kiểm tra đánh giá giáo viên của nhà trường; kiểm tra lịch báo giảng của giáo viên [H3-3.5-01]; [H1-1.7-01]; [H1-2.4-01].

2. Điểm mạnh:

Trường có đủ các đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ đầy đủ nhu cầu học tập giảng dạy của giáo viên, học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giáo viên, các tổ chuyên môn, nhà trường đều xây dựng được kế hoạch sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học. Các giờ dạy của giáo viên đều sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị theo kế hoạch đã xây dựng.

Phong trào sử dụng đồ dùng dạy học được giáo viên quan tâm, các tổ chuyên môn, nhà trường chú trọng.

Hàng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm kê thiết bị đồ dùng dạy học để đánh giá việc bảo quản, sử dụng của từng phòng, từng bộ môn, xếp loại quản lý thiết bị từng phòng bộ môn qua đó đề ra kế hoạch xin cấp bổ sung đồ dùng và xin thanh lý đồ dùng bị hỏng qua quá trình sử dụng. Tất cả đồ dùng và thiết bị được quản lý hạch toán qua hệ thống sổ sách.

1. Điểm yếu

Độ bền của một số thiết bị chưa cao, dễ hỏng, dễ vỡ, hay hoá chất dễ lâu bị biến màu, không chính xác.

2. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, nhân viên thiết bị xây dựng kế hoạch xin bổ sung thiết bị trường học.

Nhân viên quản lý thiết bị kết hợp với giáo viên, học sinh làm tốt công tác quản lý, sử dụng thiết bị. Tiếp tục lập phiếu giao nhận hàng ngày, có sổ theo dõi tình hình sử dụng thiết bị.

Hiệu trưởng chỉ đạo làm tốt công tác kiểm kê thiết bị, đồ dùng dạy học ở cuối mỗi kì học, năm học để nắm bắt số lượng cần bổ sung, sửa chữa.

Giáo viên khai thác triệt để các bộ đồ dùng để nâng cao chất lượng các giờ lên lớp. Phụ trách chuyên môn nhà trường luôn chỉ đạo tổ chuyên môn thường xuyên tự kiểm tra việc sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học.

Tổ chuyên môn khuyến khích đội ngũ giáo viên trong toàn trường thiết kế đồ dùng dạy học để phục vụ công tác dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện của nhà trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường; Sách của nhà trường gồm ba bộ phận: Sách giáo khoa, sách nghiệp vụ của giáo viên, sách tham khảo. Sách giáo khoa hiện hành nhà trường đảm bảo cho mỗi em có hoàn cảnh khó khăn mượn một bộ sách giáo khoa. Giáo viên trực tiếp đứng lớp có đủ sách giáo khoa để soạn giảng. Sách nghiệp vụ của giáo viên đảm bảo.

Về báo, tạp chí, át lát, bản đồ, và tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa của nhà trường chưa đáp ứng yêu cầu của thư viện đạt chuẩn.

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh; Có giá, tủ chuyên dùng trong thư viện để đựng sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa. Có phòng đọc và chỗ ngồi đọc cho HS và GV. [H3-3.6-01]; [H3-3.2-04]

Hàng năm, thư viện nhà trường tiến hành kiểm kê tài sản của thư viện, làm thủ tục thanh lý các ấn phẩm rách nát, nội dung thay đổi hoặc đã hết hạn sử dụng theo đúng nghiệp vụ thư viện. [H1-1.6-02]; [H3-3.2-05]; [H3-3.6-02]

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt chuẩn theo quy định tại quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông ban hành ngày 02/1/2003 và Quyết định số 01/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/1/2004 về Sửa đổi bổ sung Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT, Bộ giáo dục và Đào tạo. [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]

Thư viện của nhà trường có 01 bộ máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý thư viện. [H3-3.6-03]

Trong các báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động, nhà trường đều đánh giá thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh. [H3-3.6-04]

Mức 3:

Nhà trường có một phòng thư viện đạt chuẩn được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng đọc rộng rãi, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc [H3-3.6-01].

Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội qui hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hằng ngày để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện [H3-3.6-02].

Phòng đọc, thư viện được trang bị hệ thống máy tính kết nối Internet đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý của nhà trường [H3-3.5-03]; [H3-3.6-01].

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H3-3.6-02].

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn [H3-3.6-02].

2. Điểm mạnh

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại

khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

Nhà trường có hệ thống mạng Internet, hệ thống Wifi đáp ứng được nhu cầu dạy và học, quản lý trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Thư viện chưa được công nhận Thư viện trường học tiên tiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tham mưu với Phòng GD&ĐT để xây dựng Thư viện trường học tiên tiến trong những năm học tiếp theo.

Tăng cường vận động cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường quyên góp ủng hộ sách giáo khoa, sách tham khảo truyện báo cho thư viện nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 3

1. Điểm mạnh

Trường có cổng, biển, tên trường, tường bao quanh theo đúng quy định. Có cây xanh bóng mát, vườn hoa luôn xanh, sạch, đẹp góp phần giáo dục thẩm mỹ cho học sinh. Trường có sân chơi theo quy định, đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn; bình quân 14,5m²/học sinh.

Nhà trường có đủ khối phòng học, trang thiết bị trong các phòng học như bàn ghế đảm bảo qui cách, đảm bảo an toàn phòng tránh các bệnh học đường cho học sinh, bảng, hệ thống chiếu sáng, hệ thống quạt, vệ sinh môi trường đảm bảo theo quy định. Hệ thống các phòng học bộ môn được chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng.

Có đủ khối phòng phục vụ hoạt động quản trị - hành chính được trang bị đầy đủ trang thiết bị. Hệ thống máy vi tính được kết nối Internet đầy đủ, phục vụ tốt cho công tác dạy, học và công tác quản lý đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Vị trí công trình vệ sinh thuận tiện, sạch sẽ, được xây dựng phù hợp với cảnh quan trường học và theo quy định.

Có nguồn nước sạch dùng cho hoạt động của trường, nước uống đảm bảo vệ sinh, đạt tiêu chuẩn chất lượng, có hệ thống thoát nước đảm bảo phù hợp, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế.

Trường có đủ phòng thí nghiệm các đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ đầy đủ nhu cầu học tập giảng dạy của giáo viên, học sinh theo quy định

của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các giáo viên, các tổ chuyên môn, nhà trường đều xây dựng được kế hoạch tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học. Các giờ dạy của giáo viên đều sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị theo kế hoạch đã xây dựng.

Công tác kiểm kê, đánh giá việc sử dụng và bảo quản thiết bị đồ dùng dạy học được thực hiện thường xuyên từ đó có kế hoạch xin cấp bổ sung đồ dùng và thanh lý đồ dùng bị hỏng qua quá trình sử dụng.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu và được bổ sung hàng năm. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện tiên tiến.

2. Điểm yếu:

Hệ thống sân chơi sử dụng chung với bãi tập, do đó việc sắp xếp bố trí thiết bị luyện tập thể thao không được cố định.

3. Kết quả tự đánh giá

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 6/6.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 6/6.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 5/5.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Ban đại diện CMHS nhà trường được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ GD&ĐT. Ban đại diện CMHS đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường nhất là công tác xã hội hóa; phối hợp giáo dục học sinh; hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ cho dạy học; động viên khuyến khích học sinh có thành tích, học sinh khó khăn vươn lên trong học tập. Ngoài ra, mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng phát triển, đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích của nhà trường trong những năm học qua.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm

vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp hiệu quả với nhà trường, xã hội trong công việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Đầu các năm học nhà trường tổ chức GVCN họp phụ huynh và bầu ra ban đại diện CMHS của lớp, rồi tiến hành họp ban đại diện CMHS của các lớp để bầu ra Ban đại diện CMHS của nhà trường và hoạt động theo quy định [H4-4.1-01]. Ban đại diện CMHS nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học [H4-4.1-02].

Ban đại diện CMHS của lớp, trường tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03];

Ban đại diện CMHS của lớp, nhà trường đã phối kết hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Hàng năm phối hợp nhà trường tổ chức tuyên dương khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. Công tác thu chi các khoản được ban cha mẹ học sinh các lớp thỏa thuận thu chi công khai, minh bạch. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh.

Nhờ có sự phối hợp có hiệu quả với Ban đại diện cha mẹ học sinh nên chất lượng 2 mặt giáo dục, các hoạt động thi đua của nhà trường hàng năm tăng lên rõ rệt, góp phần xây dựng nhà trường ngày một vững mạnh [H1-1.1-03]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học.

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

Ban đại diện CMHS của lớp, nhà trường đã phối kết hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp chuẩn bị nội dung của các cuộc họp cha mẹ học sinh trong năm học.

Huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Công tác thu chi các khoản được ban cha mẹ học sinh các lớp thỏa thuận thu chi công khai, minh bạch.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh ít quan tâm đến học tập của học sinh, chưa có sự phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong quá trình học tập, giáo dục đạo đức con em mình. Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa mạnh dạn trong việc đề xuất các ý kiến trước cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đẩy mạnh hiệu quả công tác phối kết hợp giữa CMHS với GVCN, GVBM trong việc giáo dục học sinh.

Lựa chọn, giới thiệu và bầu thành viên Ban Đại diện CMHS là những người có điều kiện về thời gian để thuận lợi cho việc tham gia hoạt động.

Nhà trường tạo mọi điều kiện để BĐDCMHS hoạt động có hiệu quả. GVCN lớp làm tốt công tác tuyên truyền các kế hoạch hoạt động của nhà trường, chủ động liên hệ thường xuyên với BĐDCMHS của lớp giúp họ thấy rõ vai trò của giáo dục từ đó nhiệt tình, trách nhiệm hơn với nhiệm vụ được giao nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Ban giám hiệu thường xuyên bàn bạc, trao đổi thống nhất với BĐDCMHS về các nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho HS; chăm sóc di tích lịch sử, CM, công trình văn hóa ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch và các biện pháp cụ thể nhằm phát triển công tác giáo dục của nhà trường. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, Chính quyền địa phương [H1-1.1-02] ; [H1-1.3-01].

Thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau (qua các cuộc họp, các buổi lễ, mít tinh trong năm học, các buổi giao ban trên địa bàn xã, các tin bài đăng tải trên website) [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.10-01]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02];

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định [H1-1.6-02];

Ban Giám hiệu, tổ chức đoàn thể nhà trường đã có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Cung văn Hóa Thiếu Nhi tỉnh Điện Biên, Hon đa xe máy Nam Á, Đoàn Biên phòng Thanh Luông để tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa đạo đức lối sống, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác như rèn kỹ năng sống, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Nhà trường thường xuyên là nơi tổ chức các hoạt động như Đại hội Đảng bộ xã, các hoạt động lễ hội, giao lưu văn nghệ, thi đấu cầu lông, bóng chuyền với các tổ chức trong xã. Hàng năm nhà trường nhận được sự ủng hộ về tinh thần, vật chất của các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong và ngoài nhà trường, đối với hoạt động giáo dục; có khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tham mưu với Hội khuyến học xã khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vào đầu và cuối mỗi năm học. Đoàn biên phòng Thanh Luông hỗ trợ 02HS/năm với số tiền 500.000đ/HS/tháng [H4-4.2-03].

Hàng năm nhà trường xây dựng các kế hoạch về phòng cháy chữa cháy, hoạt động y tế trường học, chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kì, phòng chống dịch bệnh, quy chế phối hợp y tế trường với y tế xã, y tế cộng đồng, số công tác Đội một cách chi tiết, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường; có các báo cáo của nhà trường về tuyên truyền pháp luật [H1-1.10-01]; [H4-4.2-01].

Nhà trường đã được các cấp có thẩm quyền công nhận là đơn vị đạt danh hiệu đơn vị văn hóa. Trong nhiều năm qua, trường không có cán bộ, giáo viên, học sinh mắc các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường [H4-4.2-04];

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển giáo dục trên địa bàn. Phối hợp với UBND xã, Đoàn xã để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Phối hợp với các đoàn thể, các đơn vị đóng trên địa bàn xã Thanh Luông

3. Điểm yếu

Mức khen thưởng của nhà trường với học sinh, giáo viên đạt thành tích trong hoạt động trong học tập, giảng dạy còn thấp.

Thực hiện hoạt động chăm sóc gia đình có công với cách mạng trên địa bàn xã chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tích cực, chủ động hơn nữa trong công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển giáo dục trên địa bàn xã.

Tăng cường hơn nữa sự phối hợp với các đoàn thể địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Kiến nghị với cấp ủy, chính quyền địa phương, Hội khuyến học xã tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh trong việc tham gia ủng hộ cho hội khuyến học xã để có kinh phí hoạt động phát triển quỹ hội hàng năm, có điều chỉnh mức khen thưởng cho HS giỏi từ cấp huyện trở lên.

Phối kết hợp cùng các đoàn thể để tổ chức thăm hỏi chăm sóc gia đình có công với cách mạng trên địa bàn xã.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận tiêu chuẩn 4

1. Điểm mạnh

Nhà trường thành lập Ban đại diện CMHS theo đúng quy định, có đầy đủ hồ sơ lưu trữ hàng năm, hoạt động hiệu quả, trong việc kết hợp duy trì sĩ số học sinh, giáo dục đạo đức, xây dựng cơ sở vật chất, đặc biệt trong công tác khuyến học, khuyến tài, phổ cập.

Trường chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân xã Thanh Luông về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của xã tạo ra sự đồng thuận để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Trong nhiều năm qua, nhà trường đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc. Giáo dục cho học sinh truyền thống uống nước nhớ nguồn, giáo dục kỹ năng sống cho các em. Đưa văn hóa dân tộc vào các buổi hoạt động chính khóa và ngoại khóa.

2. Điểm yếu

Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến công tác giáo dục. Một bộ phận người dân do điều kiện kinh tế còn khó khăn nên công tác huy động các nguồn lực tài chính của địa phương còn hạn chế.

3. Kết quả tự đánh giá:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 2/2.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 2/2.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 2/2.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

Mở đầu:

Trường THCS xã Thanh Luông được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia lần thứ nhất vào năm 2010, lần thứ hai vào năm 2016, lần thứ ba vào năm 2020. Trong những năm học qua công tác giáo dục và kết quả giáo dục của nhà trường được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương nghiêm túc, có kế hoạch chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh; giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Giáo dục học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường. Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của học sinh hàng năm đảm bảo quy định về chất lượng trường THCS chuẩn quốc gia, đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và kế hoạch thời gian năm học. Có kế hoạch giáo dục chi tiết theo từng môn học, kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.7-01]; [H1-1.8-01].

Đa số giáo viên trong nhà trường đã vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh tiến hành đa dạng qua các bài kiểm tra, dự án học tập, hoạt động học của học sinh trên lớp thực hiện đánh giá học sinh theo đúng thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 đảm bảo khách quan và hiệu quả [H1-1.4-04]; [H5-5.1-01].

Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03].

Hằng năm nhà trường tiến hành rà soát, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi học sinh có năng khiếu, tổ chức phụ đạo học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-04]; [H5-5.1-02].

Hằng năm đều tiến hành cho các tổ chuyên môn, giáo viên rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.1-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Có kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần. Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo quy định, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tổ

chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Hàng năm nhà trường đã tổ chức kiểm tra, đánh giá theo các văn bản về mô hình trường học mới và theo đúng hướng dẫn của thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021.

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

3. Điểm yếu

Việc đổi mới và vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 của một số ít GV còn hạn chế, chưa linh hoạt, chưa phát huy tốt khả năng làm việc nhóm và kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chuyên môn cho GV.	Tổ chuyên môn, GV cốt cán	Hội thảo chuyên môn cấp trường, cấp cụm, cấp huyện nâng cao chất lượng giáo dục	Trong năm học	Không	Không
Tăng cường công tác tuyên truyền, nêu cao nhận thức việc tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn	BGH, Tổ chuyên môn	Sinh hoạt chuyên môn tổ khối cấp trường, cụm, huyện.	Trong năm học	Không	Không
Đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, chất lượng học tập của học sinh	BGH, TTCM, GV	KH Kiểm tra nội bộ, kiểm tra định kì	Trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục của chương trình GDPT 2018. [H5-5.2-01]; [H2-2.4-01]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.1-02]; [H1-1.5-02].

Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.2-01]; [H5-5.1-02]; [H1-1.1-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.5-02].

Hằng năm nhà trường, các tổ chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.2-02]; [H5-5.1-03]; [H1-1.1-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.5-02].

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Tỷ lệ HS đạt học sinh giỏi các cấp năm sau cao hơn năm trước. 100% HS được đánh giá, xếp loại, xét chuyển lớp, xét tốt nghiệp theo quy định [H5-5.1-04]; [H5-5.6-01]. Hằng năm học sinh đều được hướng dẫn tham gia các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, KHKH và đạt được kết quả [H1-1.5-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

Nhà trường có nhiều học sinh giỏi các môn văn hóa; học sinh có năng

khieu văn nghệ, thể thao được bồi dưỡng tham gia dự thi và được các cấp có thẩm quyền công nhận [H5-5.2-03]; [H2-2.4-03]

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh có kết quả học tập chưa đạt ở cuối học kì liền kề phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường (thực hiện dạy thêm theo TT 29/2024 - TT-BGDĐT quy định về dạy thêm học thêm)

Có quy chế khen thưởng kịp thời HS giỏi đạt thành tích cao trong học tập, HS có năng khiếu có những đóng góp, đạt thành tích trong các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao... Thông qua công tác xã hội hóa giáo dục giúp hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, từ đó hiệu quả trong các hoạt động có sự chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học: Thu hút được nhiều HS tham gia vào các hoạt động phong trào; số lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu đạt thành tích tăng dần; số học sinh yếu ngày một giảm đi theo từng năm.

Có kế hoạch tiến hành rà soát thường xuyên việc thực hiện các hoạt động giáo dục như bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em tự tin tới trường.

3. Điểm yếu

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em, phó mặc cho nhà trường vì vậy việc học tập tại nhà của một số học sinh chưa có hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Làm tốt công tác khảo sát phân loại học sinh đầu và cuối năm học. Phân công nhiệm vụ cho giáo viên phù hợp với năng lực sở trường. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; phụ đạo học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện sát với thực tế nhà trường.

Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên giảng dạy cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh, giúp phụ huynh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường và trách nhiệm của phụ huynh đối với con em mình.

Tổ chức tốt việc dạy học, nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Nhà trường có kế hoạch tổ chức ôn và thi lại cho những học sinh có kết quả xếp loại học tập yếu trước khi nghỉ hè.

Các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức chuyên đề, tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém trong nhà trường, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp giúp đỡ HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Cụ thể: Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên với chương trình nâng bước em tới trường hàng tháng trao học bổng, đồn biên phòng Thanh Luông, chùa Linh Sơn hàng năm có nhiều suất quà có giá trị cho các em.

Ban đại diện cha mẹ học sinh có hình thức động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện vươn lên.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Làm tốt công tác phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của đội ngũ	BGH	Chỉ tiêu giao biên chế, chất lượng đội ngũ, Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong năm	Không	Không
Lựa chọn và bồi dưỡng đội tuyển năng khiếu, đội tuyển HS giỏi từ lớp đầu cấp.	GV phụ trách, GVBM	GV phụ trách tổ chức các hoạt động khảo sát, lựa chọn	Tháng 9-10 hằng năm	Không	Không
Thực hiện chuyên đề bồi dưỡng HS giỏi	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	GV cốt cán có kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng HSG	Tháng 9	Không	Không
Tăng cường công tác XHH.	Ban giám hiệu	Xây dựng nội dung tuyên truyền	Hằng năm	50.000.000	54.800.000
Phối hợp với BD DCMHS, phụ huynh học sinh làm tốt công tác động viên, khen thưởng	BGH, GV, BDDCMHS, Phụ huynh HS	Quy chế phối hợp. Kế hoạch nâng cao chất lượng, quy chế khen thưởng	Trong năm	20.000.000	XHH, ngân sách

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Nội dung giáo dục địa phương theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 được nhà trường thực hiện đúng theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT cũng như của UBND tỉnh Điện Biên. Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn được thể hiện khá đầy đủ trong các môn học: KHXH, Ngữ văn theo mô hình trường học mới và chương trình GDPT 2018 là một môn học riêng nhà trường đang tổ chức học theo tài liệu do tỉnh Điện Biên ban hành. Hằng năm nhà trường đã bố trí giáo viên giảng dạy các nội dung giáo dục địa phương theo đúng chuyên môn và năng lực sở trường [H1-1.8-02]; [H5-5.3-01].

Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tiếp thu, tìm hiểu các vấn đề địa phương của HS, vận dụng các kiến thức cơ bản đã học vào các vấn đề của địa phương bằng nhiều hình thức. Các hình thức kiểm tra đảm bảo đánh giá HS một cách khách quan hiệu quả [H1-1.1-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Trong từng năm học, nhà trường đều chỉ đạo giáo viên tiến hành rà soát, nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về nội dung giáo dục địa phương để có những điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nội dung giáo dục địa phương cho HS được thực hiện theo kế hoạch; phù hợp với nội dung chương trình; mục tiêu của môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

Thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục địa phương lồng ghép trong các môn học, các hoạt động tập thể.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá HS về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo công bằng, khách quan theo quy định.

3. Điểm yếu

Nguồn tài liệu tham khảo về soạn, giảng nội dung giáo dục địa phương không nhiều, việc sưu tầm, cập nhật, tài liệu nội dung giáo dục địa phương của GV còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt nội dung chương trình giáo dục địa phương. Đưa nội dung chương trình giáo dục địa phương vào kiểm tra, đánh giá theo quy định. Định kỳ rà soát, đánh giá tham mưu điều chỉnh hợp lý.

Giáo viên tích cực tìm tòi tư liệu trau dồi kiến thức địa phương. Cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương kịp thời trong mỗi năm học nhất là về những thay đổi trong từng năm về những vấn đề kinh tế, văn hóa xã hội của địa phương.

Hàng năm, nhà trường bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện và thông báo cho học sinh tìm hiểu. Có rà soát, đánh giá, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tổ chức chuyên đề thảo luận triển khai dạy và học môn Giáo dục địa phương.	Phó hiệu trưởng	Mời cốt cán cấp huyện, chuyên gia viết tài liệu	Tháng 9	Không	Không
Xây dựng kế hoạch dạy học giáo dục địa phương theo tài liệu sách của tỉnh ban hành.	BGH, TTCM, GV	Tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh, Kế hoạch khung thời gian năm học.	Đầu năm	Không	Không
Bổ sung thêm nguồn tài liệu giáo dục địa phương.	Hiệu trưởng, GV	Sưu tầm mạng, báo Điện Biên.	Hàng năm	không	không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 2

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có kế hoạch, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, dạy hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường trường [H1-1.1-02]; [H2-2.2-03].

Trong phân công nhiệm vụ hằng năm, nhà trường đã phân công giáo viên thực hiện giảng dạy hướng nghiệp cũng như môn hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đối với chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho học sinh; đồng thời chỉ đạo giáo viên nhà trường tích cực tổ chức các hoạt động trải nghiệm như “Xuân trao yêu thương”, “Vinh danh giáo viên và học sinh tham gia các cuộc thi đạt giải cao”, “Giao lưu với các chiến sỹ Trung đoàn 741”, kết hợp với trường cao đẳng

ngành tỉnh Điện Biên tổ chức buổi tư vấn hướng nghiệp cho các em học sinh khối lớp 9 [H1-1.1-06N]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-03]; [H5-5.4-02].

Tổ chức dạy hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh và mang lại hiệu quả [H1-1.5-01]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03]; [H2-2.2-03]; [H5-5.4-01].

Trong quá trình thực hiện nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả kế hoạch tổ chức các HĐTN, hướng nghiệp [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy hướng nghiệp cho 100% học sinh lớp 9 theo mô hình trường học mới và 100% học sinh được học môn hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo đúng số tiết qui định trong chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình giáo dục hướng nghiệp đã quan tâm tìm hiểu thông tin về nghề địa phương, thị trường lao động, truyền thống nghề nghiệp của gia đình.

Tổ chức các HĐTN, hướng nghiệp với các hình thức phong phú lồng ghép vào các môn học và các hoạt động tập thể phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS và đạt kết quả thiết thực.

Nhà trường đã tổ chức đa dạng các HĐTN mang tính giáo dục cao, chỉ đạo GV tích cực tổ chức các HĐTN sáng tạo trong các giờ chính khóa và ngoại khóa.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm sáng tạo chưa thường xuyên.

Mô hình trải nghiệm định hướng nghề nghiệp cho HS tại địa phương còn chưa phong phú chưa có điều kiện để thăm quan các làng nghề truyền thống cũng như các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định phù hợp với tình hình thực tế. Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hợp lý, phù hợp với năng lực sở trường của từng người.

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thu hút học sinh tham gia.

Kết hợp với Trường Cao đẳng nghề tỉnh Điện Biên tổ chức học nghề cho học sinh theo nhu cầu, điều kiện thực tế. Tuyên truyền vận động học sinh, phụ huynh hiểu rõ mục đích yêu cầu của việc giáo dục nghề phổ thông để đăng ký tham gia học nghề.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực	Dự kiến kinh	Nguồn kinh phí
---------------------------	------------------------	----------------------------	-----------------------	---------------------	-----------------------

			hiện	phí	
Kết hợp với trung tâm dạy nghề trên địa bàn, tư vấn hướng nghiệp	BGH, đoàn thanh niên, GVCN	Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo nghề	Tháng 4,5 hằng năm	Không	Không
Kết hợp với các mô hình kinh tế tại địa phương, các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã.	Giáo viên	Liên kết cho HS tham gia trải nghiệm	Trong năm học	Không	Không
Đa dạng hóa các hình thức tổ chức HĐTN, hướng nghiệp thu hút HS tham gia	BGH, TPTĐ, GVCN	Chương trình dạy TNHN, kế hoạch hoạt động đội, lớp	Trong năm học		

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kĩ năng sống cho học sinh.

Mức 1

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng kế hoạch về việc giáo dục rèn luyện các kỹ năng cho học sinh, tuyên truyền giáo dục phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương [H1-1.1-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H5-5.4-01].

Thông qua các tiết hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, tiết học giáo dục địa phương, các buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt lớp, nhà trường giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh với nhiều hình thức đa dạng [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.3-05]; [H5-5.5-01].

Đạo đức lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc [H4-4.1-03]; [H4-4.2-03]; [H5-5.5-01].

Hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập, rèn luyện; khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh, từng bước hình thành, phát triển các kỹ năng [H5-5.4-01]; [H5-5.5-01].

Bước đầu HS có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ kỹ thuật thông qua sự hướng dẫn của thầy cô; có nhiều sản phẩm đạt giải cao trong các cuộc thi [H1-1.1-02]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục, rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Quan tâm, chỉ đạo các hoạt động giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học. Tổ chức tốt các nội dung chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh theo quy định. CB-GV trong nhà trường đều nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc rèn kỹ năng sống cho học sinh qua chương trình chính khóa và qua các hoạt động xã hội, tạo môi trường giáo dục lành mạnh cho các em. GVCN kết hợp với đoàn thể tổ chức các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp rèn luyện kỹ năng sống với nội dung phong phú, đa dạng phù hợp với chủ đề tạo hứng thú cho học sinh tham gia. Tổ chức có hiệu quả các buổi tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với đối tượng học sinh và tình hình thực tế địa phương. Hằng năm đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung, có giải pháp giám sát thực hiện; có sự tham gia của các thành viên Hội đồng trường, Ban đại diện CMHS, của CB, GV, NV và cộng đồng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Học sinh đã biết vận dụng, tiến hành nghiên cứu KHKT, STTTNNĐ và có sản phẩm tham gia hội thi KHKT, STTTNNĐ cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh đạt kết quả.

Giáo viên thực hiện tốt việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học

sinh thông qua các môn học trên lớp và các hoạt động tập thể của nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn một số ít học sinh chưa mạnh dạn trong các hoạt động tập thể. Nhận thức về sức khỏe, giới tính của học sinh còn hạn chế.

Tính chủ động, tích cực, tự tin của một số học sinh còn hạn chế.

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế của một số học sinh còn chưa tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tổ chức hoạt động, chương trình ngoại khóa giáo dục kỹ năng sống.	TPT, GVCN	Mời chuyên gia	Trong năm học	1,0 triệu	XHH
Tổ chức thi nghiên cứu khoa học cấp trường, HDTN, giáo dục STEM cấp trường, lựa chọn sản phẩm dự thi cấp huyện.	BGH, GVCN	GV hướng dẫn	Trong năm học	1,0 triệu	XHH
Rà soát, tổng kết đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS.	GVCN, TPT đội	Kế hoạch hoạt động của Đội, lớp chủ nhiệm, KH lao động...	Trong năm học	Không	Không
Dạy học lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các môn, tiết học.	GV	Kế hoạch dạy học	Trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.

a. Kết quả học sinh tốt nghiệp, chuyển lớp:

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường: Đạt ít nhất 5% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở).

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường: Không quá 100% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở).

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở).

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Không có học sinh bỏ học, không quá 03% học sinh lưu ban.

c) Các giấy khen của UBND huyện, UBND tỉnh, Phòng GD, Sở GD, Bộ GD

- Tập thể và cá nhân đạt thành tích được UBND huyện, UBND tỉnh, Phòng GD, Sở GD, Bộ GD tặng.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá theo quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Kết quả hai mặt giáo dục của nhà trường hằng năm đảm bảo quy định: Kết quả học tập và rèn luyện của HS được nhà trường đánh giá theo quy. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp và đạt theo yêu cầu kế hoạch của nhà trường đề ra cụ thể: năm học 2020-2021 kết quả học tập từ TB trở lên 319/319 đạt 100%(sau khi thi lại, không có học sinh lưu ban); kết quả rèn luyện từ khá trở lên 315/319 đạt 98,7%; năm học 2021-2022 kết quả học tập từ Đạt trở lên 327/327 đạt 100%(sau khi thi lại, không có học sinh lưu ban); kết quả rèn luyện từ đạt trở lên 327/327 đạt 100%; năm học 2022-2023 kết quả học tập từ Đạt trở lên 343/343 đạt 100%%(sau khi thi lại, không có học sinh lưu ban); kết quả rèn luyện từ đạt trở lên 343/343 đạt 100%; năm học 2023-2024 kết quả học tập từ Đạt trở lên 338/339 đạt 99,7%; kết quả rèn luyện từ đạt trở lên 339/339 đạt 100%; năm học 2024-2025: kết quả học tập từ Đạt trở lên 303/303 đạt 100%; kết quả rèn

luyện từ đạt trở lên 303/303 đạt 100% Kết quả học tập của HS có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp HS lớp 9 được công nhận tốt nghiệp đạt tỷ lệ 100%, chuyển lớp thẳng hằng năm đạt 99,7% trở lên [H1-1.1-02]; [H5-5.1-04].

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp [H5-5.1-04]; [H5-5.6-01].

Việc định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Hằng năm tỷ lệ học sinh Tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT và học nghề cụ thể như sau: năm 2020 đạt 88%, năm 2021 đạt 85%, năm 2022 đạt 86%, năm 2023 đạt 83,6% và năm 2024 đạt 88,3% [H1-1.1-02]; [H5-5.1-04].

Không có học sinh bỏ học.

Học sinh lưu ban không quá 5% năm học 2023- 2024 là 1 học sinh chiếm tỷ lệ 0,3% [H5-5.6-02].

Tập thể và cá nhân đạt thành tích được UBND huyện, UBND tỉnh, Phòng GD, Sở GD, Bộ GD tặng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Kế hoạch nâng cao chất lượng môn học. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyển biến mạnh mẽ.

Hằng năm, nhà trường tổ chức phân loại đối tượng học sinh. Xây dựng kế hoạch và các giải pháp phù hợp để bồi dưỡng học sinh, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Sau mỗi học kì đều tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động trên

Theo đánh giá chất lượng đạo đức hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng đạo đức đối với học sinh. Đa số các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức, thực hiện nội quy trường, lớp; thực hiện pháp luật.

Chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường đảm bảo tỉ lệ theo quy định. Tỉ lệ học sinh khá, giỏi có nhiều chuyển biến tích cực, năm sau cao hơn năm trước.

Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp hằng năm đảm bảo theo chỉ tiêu và ổn định.

Học sinh sau tốt nghiệp THCS được định hướng, phân luồng có sự chuyển biến tích cực.

Tập thể và cá nhân đạt thành tích được UBND huyện, UBND tỉnh, Phòng GD, Sở GD, Bộ GD tặng. Do sự phấn đấu, học tập tích cực của tập thể, nhà trường

3. Điểm yếu

Vẫn còn học sinh có ý thức rèn luyện đạo đức và học tập chưa thường xuyên, chưa thực hiện tốt nội quy trường lớp.

Các năm nhà trường vẫn có một tỷ lệ nhỏ học sinh lưu ban.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây kế hoạch nâng cao chất lượng phù hợp với điều kiện thực tế. Đa dạng hóa các loại hình như tổ chức lớp học, đổi mới phương pháp dạy học để tăng hứng thú, thu hút tính tích cực học tập của học sinh. Đặc biệt chú trọng tổ chức hoạt động học phù hợp để HS bắt kịp chương trình GDPT 2018.	GV, TTCM, BGH.	Chất lượng giáo dục hàng năm.	Đầu năm học	Không	Không
Phối hợp với BDDCMHS, các tổ chức, đoàn thể của xã để duy trì sĩ số. Phối kết hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường,	Ban giám hiệu, GV, PHHS	Họp phụ huynh, điện thoại, văn bản phối hợp.	Hàng năm	Không	Không

Ban đại diện cha mẹ học sinh để động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nên kết quả cuối năm học sinh giỏi tăng đáng kể, học sinh trúng tuyển vào 10 tương đối đông.					
Xây dựng cơ chế động viên khích lệ kịp thời cho HS có thành tích cao trong học tập và Rèn luyện. Xây dựng kế hoạch, tổ chức tốt việc phụ đạo học sinh yếu, kém; thực hiện dạy học sát đối tượng, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.	Hội đồng trường, Ban giám hiệu, GV.	Hội nghị công nhân viên chức.	Đầu năm	10.0 triệu đồng	Quỹ XHH
Xây dựng và tổ chức các phòng trào thi đua học tập.	TPTĐ, tổ chuyên môn, GVCN	Các đợt thi đua do trường phát động	Trong năm	Không	Không

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để duy trì tốt sĩ số HS đảm bảo tỷ lệ học sinh lên lớp; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, duy trì ổn định tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban.					
Chú trọng giáo dục đạo đức cho học sinh. Tăng cường phối hợp giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội trong việc giáo dục học sinh, gặp gỡ trao đổi để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường, từ đó đôn đốc, giám sát việc học tập ở nhà của các em coi trọng biện pháp nêu gương, thuyết phục trong giáo dục. Giáo viên chủ	TPTĐ, GVBM, GVCN, tổ chuyên môn, phụ huynh.	Kế hoạch giáo dục nhà trường, đăng kí thi đua các lớp.	Trong năm	Không	Không

nhiệm xây dựng, thực hiện tốt nề nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh, giáo viên bộ môn quan tâm và tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.					
---	--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt		Đạt
b	Đạt				Đạt
c	Đạt				Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 5

1. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường xây dựng được kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kì, tháng, tuần. Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng bộ môn. Việc rà soát đánh giá thực hiện chương trình, kế hoạch được tiến hành thường xuyên.

Nhà trường quan tâm chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học. Hầu hết giáo viên tích cực đổi mới PPDH biết sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý, dạy học gắn với thực tiễn, xây dựng chủ đề dạy học tích hợp, thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn kỹ năng tư duy cho học sinh. Quan tâm đến từng đối tượng học sinh do đó đã khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, nhiều em có ý thức vươn lên trong học tập, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh.

Tham mưu xây dựng được kế hoạch PCGD của địa phương. Triển khai thực hiện tốt công tác PCGD. Kết quả PCGD được duy trì, giữ vững.

Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu được quan tâm trở thành việc làm thường xuyên, trọng tâm nâng cao chất lượng vì vậy chất lượng học sinh giỏi tăng lên rõ rệt, học sinh yếu kém ngày càng giảm.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương, thông qua đó góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, dạy học gắn với thực tiễn của học sinh.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường coi trọng thông qua đó góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Công tác giáo dục hướng nghiệp đã định hướng ngành nghề phù hợp cho học sinh.

Chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây chuyển biến mạnh mẽ. Có nhiều học sinh đạt giải tại các kì thi học sinh giỏi các cấp. Hiệu quả giáo dục hằng năm của nhà trường đáp ứng yêu cầu đặt ra.

2. Điểm yếu

Trong các năm học vẫn còn một số ít học sinh chưa chuyên cần nên ảnh hưởng đến chất lượng học tập.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt mức 2

Số lượng các tiêu chí đạt mức 1: 6/6

Số lượng các tiêu chí đạt mức 2: 6/6

Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 4/4.

Kết luận về tiêu chuẩn 5

1. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường xây dựng được kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần. Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng bộ môn. Việc rà soát đánh giá thực hiện chương trình, kế hoạch được tiến hành thường xuyên.

Nhà trường quan tâm chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học. Hầu hết giáo viên tích cực đổi mới PPDH biết sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý, dạy học gắn với thực tiễn, xây dựng chủ đề dạy học tích hợp, thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn kỹ năng tư duy cho học sinh. Quan tâm đến từng đối tượng học sinh do đó đã khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, nhiều em có ý thức vươn lên trong học tập, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh.

Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu được quan tâm, đây là việc làm thường xuyên, trọng tâm nâng cao chất lượng vì vậy chất lượng học sinh giỏi tăng lên rõ rệt, học sinh yếu kém ngày càng giảm.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương, thông qua đó góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, dạy học gắn với thực tiễn của học sinh.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường coi trọng thông qua đó góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Công tác giáo dục hướng nghiệp đã định hướng ngành nghề phù hợp cho học sinh.

Chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây chuyển biến mạnh mẽ. Có nhiều học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi các cấp, thi KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên. Hiệu quả giáo dục hàng năm của nhà trường đáp ứng yêu cầu đặt ra.

2. Điểm yếu

Trong các năm học vẫn còn một số học sinh chưa chuyên cần nên ảnh hưởng đến chất lượng học tập.

3. Kết quả tự đánh giá

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 6/6.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 6/6.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 4/4.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hàng năm theo quy định, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch hàng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo Ban giám hiệu cần tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để đưa vào kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 2:

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch; rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tất cả học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu đều hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao đạt giải được các cấp có thẩm quyền công nhận [H1-1-1-02]; [H1-1.1-05]; [H2-2.4-01]; [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Có chính sách, quy chế quan tâm khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học.

3. Điểm yếu

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường. Vì vậy việc học tập tại nhà của học sinh chưa có hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát phân loại học sinh. Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Ban giám hiệu, giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình phụ huynh học sinh để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường. Tổ chức tốt dạy học 2 buổi/ ngày lồng ghép bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, Ban đại diện cha mẹ học sinh để động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém trong nhà trường, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3:

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường luôn có học sinh tham gia thi sáng tạo thanh thiếu niên và thi khoa học kỹ thuật kết quả trong năm học 2017-2018 có 01 sản phẩm đạt giải khuyến khích cấp huyện trong cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên. Trong năm học 2018-2019 có 1 sản phẩm đạt giải ba cấp huyện, năm học 2019-2020 có sản phẩm giải nhì cấp tỉnh trong cuộc thi nghiên cứu khoa học dành cho học sinh cấp THCS [H1-1.1 -02]; [H2-2.4-01].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường tuyên truyền, phát động sâu rộng tới CB, GV và học sinh tham gia vào cuộc thi nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Một số sản phẩm nghiên cứu của học sinh có chất lượng đạt giải cấp huyện, tỉnh.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh tham gia vào nghiên cứu khoa học kỹ thuật còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác lập kế hoạch, đầu tư, vận động học sinh tham gia vào các cuộc thi do các cấp tổ chức.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 4:

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có một phòng Thư viện được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng đọc rộng rãi, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc [H3-3.6-01].

Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội qui hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hàng ngày để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện [H3-3.6-02].

Phòng đọc, thư viện được trang bị hệ thống máy tính kết nối Internet đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý của nhà trường [H3-3.5-01].

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H1-1.6-01]; [H3-3.6-02].

2. Điểm mạnh

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

Nhà trường có hệ thống mạng Internet đáp ứng được nhu cầu dạy và học, quản lý trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số còn chưa phong phú. Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin chưa phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tham mưu với Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên để xây dựng Thư viện trường học tiên tiến trong những năm học, trang cấp bổ sung các nguồn tài liệu truyền thống, tài liệu số phục vụ yêu cầu hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 5:

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tục tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả accs mục tiêu theo phương hướng, chiến lược đề ra. Nhiều năm nhà trường được các cấp có thẩm quyền tặng Giấy khen, Bằng khen [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.2-04]; [H6-M4-01-01].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2020. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu: không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai nhằm tranh thủ sự đóng góp ý kiến của mọi tổ chức, cá nhân. Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương.

Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cộng đồng, phụ huynh thông qua trang web.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường tăng cao hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 6:

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận. Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 05 năm liên tiếp có chuyển biến tích cực [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.5-01]; [H5-5.1-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập năm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyển biến mạnh mẽ.

Theo đánh giá chất lượng đạo đức hàng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng đạo đức đối với học sinh. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

Tỉ lệ học sinh lên lớp, tỉ lệ tốt nghiệp hàng năm cao và ổn định được chính quyền địa phương và nhân dân trên địa bàn tin tưởng.

3. Điểm yếu:

Một số học sinh tính chủ động trong học tập chưa cao, thầy cô còn phải kèm cặp nhiều. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của học sinh vẫn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình giáo dục của nhà trường; thực hiện dạy học phân hóa phù hợp đối tượng; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tổ chuyên môn tiếp tục thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nề nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn nâng cao chất lượng học sinh. Phối hợp với phụ huynh học sinh quan tâm, tạo điều kiện, thời gian tự học ở nhà cho học sinh, đi học chuyên cần, tham gia học buổi 2 đầy đủ.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt

kiến thức, kỹ năng cơ bản với phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi thực hiện dạy học sát đối tượng, quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Đội thiếu niên phát động phong trào thi đua học tốt, đôi bạn cùng tiến, xây dựng nền nếp ý thức tự quản, tự học. Phát huy sự sáng tạo chủ động của học sinh. Học sinh phải xác định trách nhiệm học tập, có ý thức tự giác, chuyên cần, chủ động tích cực học tập.

Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, các đoàn thể cần tiếp tục tuyên truyền vận động cho mọi người thấy được việc giáo dục đạo đức học sinh là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong nhà trường. Kiên trì, thống nhất quan điểm giáo dục toàn diện, không xem nhẹ mặt giáo dục nào.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa; trong nhà trường, ngoài xã hội, tại gia đình học sinh, phối hợp đồng bộ các môi trường giáo dục đạo đức học sinh: Gia đình - nhà trường - xã hội. Chú trọng giáo dục các phẩm chất đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa, nội quy kỷ luật, giáo dục pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống, giải pháp nêu gương, thuyết phục trong giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận:

1. Điểm mạnh nổi bật:

Kế hoạch hàng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra.

Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học trong năm học 2018-2019 có 1 sản phẩm đạt giải ba cấp huyện, năm học 2019-2020 có 1 sản phẩm đạt giải ba cấp tỉnh.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường, trong đó nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

2. Điểm yếu:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

Số lượng học sinh tham gia vào nghiên cứu khoa học, công nghệ còn ít.

3. Kết quả tự đánh giá

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3/6
- Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 3/6

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã khái quát đầy đủ những kết quả mà tập thể đã đạt được trong 5 năm qua, đã khẳng định quá trình nỗ lực phấn đấu vươn lên của đơn vị thể hiện bởi những thành tích, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, bên cạnh đó báo cáo nêu rõ thực trạng của nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ, nguồn lực và những vấn đề khác có liên quan đến chất lượng giáo dục để thông báo với cơ quan quản lý giáo dục cấp trên từ đó đơn vị có kế hoạch điều chỉnh các nguồn lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm đáp ứng ngày càng cao tiêu chuẩn chất lượng, uy tín của nhà trường.

Đối chiếu các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ số, các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt mức 1, mức 2 và mức 3:
 - + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 1: $28/28 = 100\%$
 - + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 2: $28/28 = 100\%$
 - + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 3: $21/21 = 100\%$
- Các tiêu chí đạt và không đạt mức 4:
 - + Số lượng các tiêu chí đạt: $3/6 = 50\%$
 - + Số tiêu chí không đạt: $3/6 = 50\%$.
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 3.
- Cơ sở giáo dục đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 3 và công nhận trường Chuẩn quốc gia mức độ 2.

Căn cứ Thông tư số: 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản số: 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và theo Điều 5, Điều 6 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT về chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và thời hạn công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học và các mức đánh giá trường trung học. Trường THCS Thanh Luông, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất

lượng giáo dục Cấp độ 3 và công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2 trong năm 2025

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn./.

Thanh Nưa, ngày 14 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Hồng